

TỰ NHIÊN

Trần Quốc Toàn

Năm chiếc lá



Table of Contents

[Đêm mừng sáu](#)
[Bông móng bò](#)
[Bến quê](#)
[Quê hương kết nghĩa](#)
[Hàng sao bên kia sông](#)
[Gần tới Vũng Tàu](#)
[Những đồng bạc lẻ](#)
[Sợ U Minh](#)
[Cúc đại đoá](#)
[Một chục mười tám trái xoài](#)
[Năm chiếc lá](#)

[\[1\]](#)
[\[2\]](#)
[\[3\]](#)
[\[4\]](#)
[\[5\]](#)
[\[6\]](#)
[\[7\]](#)
[\[8\]](#)
[\[9\]](#)
[\[10\]](#)
[\[11\]](#)

Đêm mừng sáu

Sau Tết ta, đã mặc đồng phục đi học lại mà vẫn không sao nhớ được ngày tây để ghi vào vở, cứ phải nhờ thầy cô chuyển đổi từ đơn vị mừng. Sức mảy mà nhớ khi ngay trong giờ học, vào những phút im lặng nhất vẫn tí tách tiếng hạt dưa tách vỏ. Và vào giờ chơi, ngoài sân trường lâu lâu lại nổ đùng một tiếng pháo lẻ (pháo lậu, thứ pháo tự tạo của những chàng điếc mê tiếng súng, tuân lệnh cấm đốt pháo bằng cách phát minh ra thứ pháo ném – ném trộm, tất nhiên – nén thuốc diêm vào các xúp-páp xe đạp). Nghe tiếng pháo không xác hồng kia, cánh con trai thì khinh khỉnh, như những cánh mành rêu lãnh tãi. Cánh con gái lại tỏ ra hốt hoảng rất điệu, xúm cả vào nhau, nhẩn mặt, bịt tai dù tiếng pháo đã câm miệng hến từ lúc nào.

Ai ai cũng vừa được thêm một tuổi xanh, lại đang là mùa xuân, vậy mà con gái con trai vẫn chẳng chịu để mắt tới nhau. Lại cho tuổi mới lớn!

Lạ nhất là con gái, môi đưa nào cũng đỏ hơn năm ngoái, mặc dù còn con nít rặt. Ra chơi, dưa nào cũng thử một nắm hạt dưa, làm như sắp phải theo Mai An Tiêm ra ngoài hoang đảo xây dựng hợp tác xã trồng dưa... leo. Nhờ ăn hạt dưa như loài gặm nhấm như vậy mà môi được tô son, chẳng cần đến các thỏi *Lipice* bốn *nường* trong nhóm *Mắt Ngọc* hát như rao hàng trên màn hình HTV.

Cái Bạch Huệ chúm môi son nói với Linh Lan và Hồng Tâm đang tựa lưng vào lan can trước cửa lớp:

- Nè hai bồ. Tháng giêng là tháng ăn chơi, tối nay mà học là không có được, là sai sách về *nguồn*. Tối nay tôi mở ngân sách lì xì, khai hội bò bía hồ con Rùa.

- Đã con rùa lại còn con bò. Bộ tính nhậu sao kêu toàn đặc sản?

Linh Lan tiếp lời Hồng Tâm:

- Cần nhậu thì kêu thêm một thùng trà đá lon, sợ ai!

Bạch Huệ đưa bàn tay còn một ít hạt dưa, cao giọng như mời tất cả nữ sinh trong trường *Người Tình Muốn Khóc* (hồn danh của trường này đây, ai muốn *phiên* ra thế nào thì *phiên*):

- Nào. Ai nhất trí thì điểm chỉ năm ngón bò bía vào chén tương xay... sưa này, rồi tối nay *đến hẹn lại lên* xe thím Xẩm.

- Nào!

- Nào!

Mười lăm ngón bò bía ào xuống. Rối rít, tíu tít không cần biết ai nghe, ai tin lời hện. Khi mười lăm ngón nở hết ra như cúc đại đóa mãn khai, thì... không còn lấy một góc hạt dưa. Giò chơi cũng đã hết.

*

Đã bát phở, lại chiêu đãi tiệc bốc, tất nhiên không ai mặc áo dài trắng “đặc sản”. Tối mừng sáu Tết này, trời lại rét ngọt một vị tết phương Bắc, món bò bía bốc hơi ấm, tăng hẳn giá trị. Cho nên thím Xẩm tăng giá chút đỉnh cũng là chấp nhận được. Tuy nhiên, cho tay vào túi quần tây móc tiền trả cũng hơi chần chợn, vì trung thành với quyết tâm buổi sáng, ba đưa dứt điểm ba đĩa, mười lăm cuốn tròn. Tính bao nhiêu trả tiền, không ghi sổ, vậy mà tới khi ba đưa vừa đi tới chỗ để ba cái xe đạp *Martin 107* cùng sơn màu đỏ thì thím Xẩm vẫn gọi giật giọng:

- Này! Đứng lại! Có phải ba cháu là Huệ Lan Tâm không? Nhìn ba cái xe màu đỏ thím mới nhớ. Có người gửi các cháu lá thư, anh ta nói học cùng lớp mấy cháu.

Ba đưa sững tới một phút rồi kéo nhau ra cột đèn ghé coi thư dưới ánh sáng trắng của đèn cao áp.

- Ba vé coi phim *Bản tình ca cuối cùng* B5, B7, B9 suất 19g30. Đi không tui bây?

- Đã biết ai mời mà đi.

- Thì có đi mới biết ai mời. Bạn cùng lớp mà. Tháng giêng là tháng ăn chơi. Ăn rồi, bây giờ... chơi.

Từ hồ con Rùa tới Nhà Văn hóa Thanh niên đạp xe cái một. Người chỉ chỗ dắt ba đưa ngồi đúng số ghế của mình. Cả hàng ghế cũng chỉ còn ba chỗ trống. Sát chỗ ngồi, bên này là một cặp vợ chồng già, chắc họ chờ đã lâu lắm, cụ bà ngả vào vai cụ ông thiu thiu. Bên kia là một cặp oắt con, thằng nhóc cổ hất thật sâu điều thuốc để làm le. Cả hàng ghế trước sau cũng không thấy ai là bạn cùng lớp, cả bạn trai, bạn gái.

Huệ, Lan, Tâm ngồi chưa ấm chỗ thì có người tới hỏi, họ có phải là Tâm Lan Huệ và đặt vào tay ba người ba gói xí muối. Lại một bạn trai cùng lớp nhờ cô bán quà ấy chuyển vào. Ba đưa chưa kịp chối từ thì đèn phụt tắt, *Bản tình ca cuối cùng* bắt đầu. Cả ba vừa ngậm xí muối vừa xem cho tới hết phim và chẳng hiểu đầu cua tai nheo gì hết. Ngay bản tình ca... đầu tiên họ cũng chưa có thì làm sao họ kham nổi *Bản tình ca cuối cùng*? Với lại, mỗi người đều cố suy đoán ai cho vé, ai tặng quà?

Huệ nghĩ tới Tuấn là anh chàng vừa liếc trộm mình sáng nay. Lan lại cho đó là Khánh Vinh, cái người Tết này tặng Lan tới mười thiệp xuân mà thiệp nào cũng ghi đầy một thứ thơ người lớn, rất khó hiểu. Còn Tâm nhất quyết đó phải là Toàn, chính Toàn đã mời Tâm coi phim này, rạp này, tối mừng sáu này và Tâm đã từ chối. Không ai nói ra nhưng ai cũng mong chóng hết phim để gặp người ấy đón ở cửa rạp. Để rồi...

Rồi đèn cũng sáng lên. Cả ba kín đáo liếc ngang liếc dọc. Người làm bộ tìm dép. Người ra điều lượm cái kẹp tóc. Người thì khẽ vắn lưng như vừa làm việc gì mới mệt lắm. Chẳng thấy ai quen!

Đã ra khỏi rạp. Cũng chẳng thấy ai!

Thôi! Hết Tết thật rồi! Có lẽ vì thế mà chưa ai buồn lên tiếng. Cả ba lấy xe ở chỗ gửi rồi lặng lẽ đi với nhau một đoạn đường xuân.

- Ủa! Cái gì thế này? Hoa!

- Tao cũng hoa!

- Tao nữa!

Trong giỏ xe của ba đứa chất đầy hoa, những bông sao nhái nhiều màu và ướt đầm sương đêm, đêm mừng sáu. Chợ hoa đã vắng từ chiều ba mươi. Hoa này chắc hẳn là hái trộm ngoài công viên.

Ai? Ai hái trộm hoa cho ba cô nữ sinh? Thật là nhất quỷ nhì ma... Nếu ma quỷ cũng không biết thì thử hỏi chúa xuân, người bạn trai nhút nhát ấy là ai?

Bông móng bò

Ai đó nói vẫn là người, nghiệm ra đúng thật. Hiểu người bằng văn có khi chỉ cần qua một chữ. Khỏi cần đến một dòng chữ đừng nói một quyển. Này nhe, để đặt tên một thứ cỏ dại có gai, người Bắc gọi là *xấu hổ*, người Nam kêu bằng *mắc cỡ*, còn những người hay chữ ở cả Bắc lẫn Nam nói theo lối Tàu: *trinh nữ thảo*.

Tôi không phải người hay chữ nhưng tôi còn biết thêm, có một thứ cây leo, lá hòa sắc ba màu rất đẹp, lại nên thuốc, rất lợi cho đường tiêu hóa! Các ông lang Tàu gọi là *ngưu bì đồng*, dân chợ khăng khăng đó là mơ, còn dân miệt vườn, nhất là mấy tay sành thịt chó thì nhất quyết đây là lá... Mà thôi, hỗn danh của thứ lá này chẳng cần nói ra đây vì ai cũng có nó ngay trong... bụng mình! Không có giấc mơ ấy nơi lục phủ ngũ tạng thì... coi chừng *bộ đồ lòng* có khi đang bệnh!

Tôi nghĩ ngợi dông dài về văn, về người theo tên cây cỏ vì tôi đang học khoa sinh trường sư phạm, sắp thành cô giáo rồi. Tôi đứng chờ xe dưới bóng cây móng bò giữa sân trường, ngôi

trường tôi học thời áo trắng và hôm nay, trên đường về quê ăn Tết thì ghé thăm cho đỡ nhớ. Tôi tựa lưng cây, đưa mắt đón một chuyến xe buýt. Xe lam thì nhiều nhưng tôi không muốn lên vì lên giữa đường phải đeo [1], con gái đeo xe khó coi. Mà khó coi hơn là cái vé chợ đen cắt cổ người lên giữa đường, càng gần Tết càng đen kịt.

Vẫn chưa thấy xe buýt, tôi lại miên man chuyện văn, chuyện người. Như cái cây bên tôi đây, cũng mỗi người gọi một cách. Tôi nhớ hồi còn là học trò, lớp ra tờ báo xuân, tôi, Mai và Sớm làm thành ban biên tập. Bài vở thông qua dễ dàng, trừ bài thơ rất hay của Mai, ngẫu hứng viết ra nhân buổi học sinh trường chúng tôi tổ chức liên hoan văn nghệ, tiễn chân các anh tân binh trong huyện lên đường nhập ngũ, thực hiện nghĩa vụ quân sự. Bài thơ kết thật bay bướm:

*Buổi chiều buông như mắt người thương nhớ
Lan hoàng hậu thơm, in dấu xuống sân trường...*

Sớm đòi sửa Lan hoàng hậu thành bông móng bò. Tôi thì bên Mai, không phải vì anh là người thân nhất của tôi mà vì tôi không muốn ai gọi thứ hoa tím đài các kia là móng bò. Nó là bông, là hoa chứ nó không phải là một món... đồ nhậu!

Để lập luận của anh ta khỏi dài dòng, Sớm thoăn thoắt trèo lên cây, hái xuống một cánh lá, chỉ một cánh thôi đưa tôi xem. Đúng thật, lá tẽ đôi như móng con bò mang ách, nặng nề bước trước cái cày trên đồng đất mùa khô. Thì ra ông bà mình gọi tên hoa theo hình lá, gọi tên lá theo dấu chân dẫn đến đường cày.

Nhưng tôi vẫn dành phần thắng cho Mai của tôi vì tôi đưa ra được một cuốn sách, phong thứ cây đó là hoàng hậu. Sớm không nhiều sách như tôi. Nhà Sớm nghèo. Người nghèo thường nhường nhịn, Sớm chịu để nguyên câu thơ của Mai trên tờ báo xuân năm ấy. Rồi vài bữa sau, cũng dưới bóng móng bò này, lại một lần nữa Sớm nhường nhịn.

Đây là buổi chiều nhà trường tổ chức ngoại khóa văn học dân gian, trong chương trình có mục hò kình. Cô giáo hò trước:

*Hò ơi... Anh đi anh nhớ quê nhà
Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương.*

Rồi yêu cầu căn cứ theo mẫu *Anh đi anh nhớ...* hò đáp lại bằng ca dao Đồng Tháp. Lớp nào hò cuối cùng, không ai hò tiếp theo được nữa là thắng cuộc. Không khí sôi động chưa từng thấy. Nam sinh, nữ sinh quần jeans áo pull mà cứ ngỡ là bạn chèo hời mới vỡ đất khẩn hoang. Lớp nào cũng hò được.

12A:
*Anh đi anh nhớ quê nhà
Nhớ thuốc rê Cao Lãnh đậm, nhớ mận Hòa An ngon.*

10P:
*Anh đi anh nhớ quê nhà
Nhớ nụ cười Sa Đéc, nhớ câu ca Tháp Mười.*

11A:

Anh đi anh nhớ quê nhà

Nhớ sông đây chín khúc, nhớ thác kia mười tầng.

Lớp 12T của tôi tưởng đã kết thúc bằng câu: *Anh đi anh nhớ quê nhà/ Nhớ cá đồng Hồng Ngự, nhớ nem nhà Lai Vung*, ai dè 12A lại xổ luôn: *Anh đi anh nhớ quê nhà/ Nhớ mộ phần cụ phó Bảng, nhớ Bác xa chưa về...*

Cả sân trường lặng im nghe thầy giám khảo đếm thật chậm từ một tới mười để dành phần thắng cho 12A. Một... hai... Mai lắc đầu tiếc rẻ. Ba... bốn... Sớm hất đầu ra dấu với tôi, mắt nháy nháy. Tôi hiểu, tôi ghi rất nhanh mấy chữ vào mẫu giấy rồi đưa Sớm. Sớm đứng lên:

Hò... ơ... Anh đi anh nhớ quê nhà

Nhớ sao mai Phú Hựu, nhớ trăng ngà An Nhơn...

Trừ 12A, cả trường hoan hô rầm trời. Riêng Mai tái mặt. Phú Hựu là quê Mai, Ngà là tên tôi. Đây thật ra là câu thơ tình Mai lén tặng tôi, tôi đã lén nhận, chỉ Sớm biết chuyện này vì chúng tôi thân nhau. Một chuyện kín như vậy, hò lên, thầy cô hiểu ra, không bị đuổi học cũng khai trừ Đoàn.

Thầy giám khảo không đếm ngay, thầy mời Sớm đứng lên, khen, rồi hỏi kiểm tra:

- Em sưu tầm được câu hò ở đâu? Sách nào?

Sớm đỏ mặt nhưng nói liền:

- Thừa thầy... Em nghe ngoại ví dầu.

Mặt tôi cũng đỏ. Mặt thầy giám khảo sáng rỡ như chính thầy sưu tầm được câu ca cổ ấy. Ngồi ngay bên tôi, Mai thở hắt ra. Liền sau đó, một lá móng bò rơi rất nhẹ xuống vai Sớm, chỉ chỗ cho những cú đấm nặng tay thân thiện, điểm theo lời thầy giám khảo đếm từ một đến mười, khẳng định thắng lợi tuyệt đối của 12T.

Tại sao ngày ấy tôi không đấm vào vai Sớm. Có lẽ vì Mai ngồi khít bên tôi. Móng bò ới, chẳng còn khăng khít như ngày xưa nữa đâu, người ta đã bỏ tao rồi! Mai chưa học xong thì đã xong chuyện gia thất với một cô gái xấu đau xấu đớn, lớn hơn mình đến năm tuổi, nhưng là con ông cháu cha, đã có nhà riêng trên thành phố. Tôi xót lòng lắm, có dịp là tới tựa lưng vào cây móng bò than thở. Còn Mai, trụ lại trên Sài Gòn ngay trong nhà vợ, ở rể chờ ngày lãnh tấm bằng dược sĩ, quản lý cửa hàng thuốc Tây bên vợ gầy dựng cho. Lâu lâu mới về quê một lần thì ở lì trong tòa lâu đài nguy nga như một pháo đài, có cửa lắp kính đạn xuyên không thủng. Và chàng phò mã mỗi khi muốn quá giang vua cha thì xe bốn xi-lanh đời mới, cài số lùi, vượt hồ bán nguyệt, ghé tận cửa, rồi vọt ga lớn, nghênh ngang băng qua đời thường như một cỗ xe bốn ngựa.

Đúng không cây ới, văn chính là người. Cũng quen mảy cả đấy, cái người quì lạy mảy là hoàng hậu thì thế đấy. Người trèo lên, bè bạn bình đẳng với mảy bây giờ ở đâu? Còn tao, mảy

mỏi quá rồi, tao xin gọi mày bằng danh từ khoa học, bằng chữ la tinh lạnh lùng *Bauhinia Variegata* để khỏi nhớ mong, hờn giận gì nữa.

Lại xe lam. Nhưng xe lam chạy ngược con đường tôi sẽ đi. Từ trên cái xe người đeo như chùm sung, rụng xuống một người, rụng ngon như một trái chín. Trái người ấy chạy thẳng lại tôi. Hóa ra không phải, anh ta chạy lại với cây móng bò.

Đó là Sớm. Tôi mừng muốn đập tay lên vai anh mà không dám. Tôi đã bỏ lỡ từ lâu cơ hội ấy rồi.

- Vẫn ở thanh niên xung phong hả? Về trường làm chi đây Sớm?

- Không! Ngà! Mình đang học trên thành phố. Nhưng học rồi lại về thanh niên xung phong, quản lý nông trường trong Đường Thét. May quá, còn nhóc[2] bông móng bò này Ngà. Có một cô bạn cùng lớp, cũng như Ngà đó, không chịu tin có một loài hoa đẹp tên là móng bò. Nào, lui ra để mình trèo hái làm quà Tết cho cô ấy.

Tôi nhìn Sớm bơi giữa biển hoa tím, đưa tay hái cái gì đó xa xôi lắm phía trước.

Còn tôi, tôi nhờ bàn tay ấy hái cho tôi buổi chiều đẹp năm nào.

Có tiếng xe lam, Sớm nắm tay tôi rồi cầm chùm hoa tím chạy đi. Tôi gọi giật lại:

- Sớm. Sớm cho xin cái nón tai bèo đi!

Sớm trở lại đội nón lên đầu tôi rồi lại vút đi. Tôi kéo cái nón để nó ôm gọn mái tóc đang rối như lòng mình. Tôi lại triền miên nghĩ về cây, về người. Ừ nhỉ, có người kêu lục bình là bèo, nón tai bèo là tai lục bình. Lục bình cũng tím như móng bò vậy.

Tôi ngược nhìn, cả tán cây trên đầu bỗng hóa một khóm lục bình khổng lồ, bỗng bênh theo dòng tâm tưởng. Kỳ chưa! Đã nói không nhớ mong hờn giận gì nữa sao lại thế này. A, tại cái nón vải trên đầu mình đây.

Vẫn chưa có xe buýt, cây móng bò cũng nóng ruột như tôi, rung nghìn phiến lá non như móng những con bê tơ, khua trong gió xuân, chạy về phía những cánh diều...

Bến quê

Từ bến xe thị xã có hai đường về nhà, nhưng từ độ lên học cấp 3 tới giờ, tức là từ khi Bé Năm nghỉ học, ở nhà dệt chiếu, làm vườn, lúc rảnh ra bến đưa đồ thì lần nào về nhà, Nam cũng lựa ngã tắt, bỏ qua cái cầu sắt cũ kỹ cất từ thời Tây rồi xuyên qua các vườn mận, vườn xoài ven sông, tới bến đò ngang. Cái bến tên gọi mộng như thơ, lại thực như lúa vậy: Nàng Hai.

Đây chỉ là một bến xép nổi hai xã bên bờ Đông, Tây một con sông nhỏ, vì thế thừa khách. Ở những bến sông như thế, nhà nước không đầu thầu, thành thử không có người đưa đồ chuyên nghiệp bao bến, chỉ có những người như bé Năm, những lúc không mắc tước bố, se lác, tưới vườn, không bận giặt đồ, chùi nồi, rửa chén... thì khoác ra ngoài cái áo bông cộc tay còn mới, cái áo bà ba tay dài vá chằng vá đụp, trùm khăn chỉ để hí hai con mắt rồi đưa cái ba lá ra bến què ngồi chờ. Ngoài bến bao giờ cũng đã sẵn năm bảy chiếc ghe tam bản khác cũng xinh xinh cỡ đó, những chiếc ghe hiền lành không tranh khách, không phân chia tài nhút, tài nhì như xe lam, xe lôi ngoài bến chợ. Chính một chiếc ghe như vậy đã đưa Nam từ xóm vườn vào làng văn rồi ở miết ngoài thủ đô Hà Nội suốt bốn năm liền, Tết này anh mới lại trở về...

Năm năm trước, Nam thi rớt đại học. Không rớt sao được khi Nam thì mơ mộng, chia tim con người ta thành ba phần tươi đỏ, trong khi ba anh tự tay viết đơn rồi lại tự tay đem nộp Ban giáo dục chuyên nghiệp, buộc anh phải thi vào đại học y khoa, một khoa học chỉ công nhận trái tim gồm hai phần bốn ngăn, hai tâm thất và hai tâm nhĩ. Cũng lại chính ba anh, bằng uy tín của mình đã bù cho anh năm điểm cử tuyển còn thiếu để anh được vào Bách Khoa dự bị. Lần này Nam không chịu, thà ngồi không mang tiếng dốt chữ nhất định không bước vào đại học theo kiểu “học đại”! Học giúp, thi giùm, chăm làm ơn! Đang những ngày ngồi không như thế thì Sở Văn Hóa, Sở Giao Thông, Sở Nông Nghiệp kết hợp mở cuộc thi sáng tác văn nghệ theo đề tài phát triển giao thông nông thôn. Sẵn bài thơ viết tặng Bé Năm, cô lái đò bạn học xưa, Nam quyết định thi, không dám mơ đến chuyện lãnh giải, chỉ mong bài thơ được in trên báo với dòng đề tặng riêng một người.

Sớm ấy chèo ghe đưa má qua chợ, trong khi đợi bà bán hết một thúng gia các loại rau thơm, rau ghém, Nam gởi xuống, băng qua khu chợ rau, tìm tới phòng văn nghệ. Quần còn xắn, tay trái cầm mái dầm, tay phải đưa ra bài thơ chép bằng mực tím học trò, còn thoang thoảng mùi ngò ta, mùi cần ô, mùi húng quế... Nam chiếm ngay được cảm tình của anh trưởng phòng, trưởng ban sơ khảo, nhờ vậy anh nhận ngay ra vẻ đẹp chín cây của trái thơ đầu mùa, của những lời thơ rụt rè nói về một cô lái đò mãi cầm chèo không bao giờ đưa tay nhận tiền của khách, người qua sông cứ đặt dưới lòng đò, đôi khi gió cuốn những tờ bạc giấy cô cũng không hay. Cho tới lúc ngồi không đợi khách, cô lái đưa miếng bẹ chuối tát nước đò, một đồng bạc cắc hiện ra lấp lánh, cô vui như đứa con nít trong câu chuyện kia, một sớm thức dậy, nhặt được đồng tiền mà ông già Noel đem qua đã để vào chiếc guốc xấu xí của nó.

Bài thơ được giải và cái giải ấy trối buộc anh vào công việc mà anh ham thích, y hệt các cô gái vẫn buộc các lọn tóc bằng sợi dây rục rở vậy. Nam trở thành cán bộ biên tập văn nghệ. Còn chưa kịp làm quen với công việc mới mẻ này, Nam lại được cử đi thi vào Trường viết văn Nguyễn Du. Trong việc đề cử ấy, phải ghi công đầu cho anh trưởng phòng. Bằng mọi cách, anh cho tờ tập san thường kỳ ra sớm tới nửa tháng, số tập san có in một chùm bốn bài thơ của Nam, những bài thơ anh biên tập kỹ lưỡng tới mức Nam không còn nhận ra là thơ của mình nữa và nhờ vậy, Nam kịp có đủ điều kiện năm bài thơ đã in như công văn chiêu sinh ghi rõ.

Lần thi này, Nam thừa điểm vào học. Nam học giỏi, các bài thơ luôn được điểm cao. Nhưng trong một trường dạy viết văn, điểm thi chỉ là tình thân tặng lại các thầy. Bạn bè nể nang vì anh có nhiều tác phẩm được in ra. Hầu như tháng nào cũng có thơ Nam trên báo. Những bài thơ

tháng Tư có lá me bay đường Sài Gòn giải phóng, tháng mười hoa sầu rụng trắng mũ nan anh bộ đội tiếp quản Thủ Đức, tháng Bảy thấp thoáng vết chân tròn trên bờ ruộng tập đoàn, tháng 11 (dịp cách mạng tháng Mười Nga) thì ngã nghiêng hàng bạch dương tuyết phủ... Những bài thơ tuy xa lạ với chính bản thân Nam, nhưng qua những chuyển thực tế, anh đã cố gắng hình thành nó, bởi vinh dự cho anh là cả tỉnh chỉ cử một mình anh đi học cái nghề này. Nam đeo đuổi các bài thơ ấy vất vả tới độ suốt bốn năm học, anh không về thăm quê lấy một lần. Mãi đến Tết này...

Khi tốt nghiệp rồi, lại có thư ba kêu, Nam về, sách vở còn để hết ngoài ấy, anh định hết Tết lại trở ra ngay. Việc phân công công tác mà vắng mặt là không thể được. Nếu không được về một nhà xuất bản nào đấy thì cuốn sách đầu tiên của đời viết văn của anh không biết tới bao giờ mới ra mắt độc giả, nếu lại về núp dưới những bóng xoài, bóng mận này thì chút ít tên tuổi vừa có được sẽ mờ nhạt dần và sớm lụi tắt như những đốm nắng chiều đang in lé đé dưới đất vườn kia.

Nam dùng dằng nửa muốn bước chầm chậm để các đốm nắng cuối ngày ấy khi thì đậu trên vai, khi thì bám trước ngực, những tia nắng chiều như những ngón tay gầy guộc của người mẹ già, xoay trở đưa con xa mới vừa trở về để mà ngắm nghía, vuốt ve; bước chầm chậm để nghe lộp độp những trái mận chín rụng, khi đằng trước, khi đằng sau bí ẩn như trò ú tim thời thơ ấu, đồng thời anh lại muốn bước thật nhanh để sớm thấy bến đò. Mà cây vườn xuân thì như nghịch giỡn, những tán xoài xanh biếc, những tán mận xanh phớt vàng cứ thay nhau bịt mắt anh suốt dọc con đường bị sóng và không biết từ khi nào mà trở thành uốn lượn như một dải khăn mềm mại.

Đột ngột, khúc sông lóe nắng chiều hiện ra sau một đoạn ngoặt. Không một con đò. Từ nơi bến đò xưa vắt sang bờ bên kia một mặt cầu rộng có tới mười mét hơn, hai bên lan can còn trắng tinh màu vôi mới.

Nam bỗng bóp chặt tờ *Văn Nghệ* cuộn tròn đã cầm sẵn trên tay. Ngay từ khi còn ngồi trên máy bay, anh đã bỗng bèngh nghĩ tới con đò đưa mình về nhà, anh sẽ đặt tờ báo xuống lòng đò, kín đáo chặn lên đó một đồng bạc cắc còn nóng hổi hơi tay và nhờ Bé Năm đưa giúp tờ báo anh biểu ba cô. Báo xuân còn thơm mùi mực, trong đó có bài viết về ông, một người làm vườn từ tấm bé, chắc bác Tám sẽ ngạc nhiên lắm. Thế nào Bé Năm cũng sẽ đọc trước, cô tìm bài thơ anh viết tặng như hồi nào, nhưng đã từ lâu anh không viết những bài thơ quê mùa ấy nữa, cô sẽ chỉ đọc được tên anh trong một bài viết về những cây bút trẻ đang sung sức. Con đò ấy bây giờ ở bến nào? Nhà thơ trẻ bỗng thấy ác cảm với những nhịp cầu còn trẻ hơn anh rất nhiều.

Qua cầu, sẵn tờ báo làm quà, lại tiện đường, Nam đánh bạo rẽ vào nhà Bé Năm, trước khi về nhà mình. Ba cô nheo nheo mắt mà chưa nhận ra, khi từ giữa các giá cao bày kín các giỏ hoa hồng, một giọng con gái trong veo kêu tên Nam, ông mới à lên:

- Ủa! Tụi bây có gặp nhau ở ngoài [3] không? Bữa đi Hà Nội, Bé Năm nó có qua má cháu hỏi địa chỉ mà!

- Đi Hà Nội? - Mắt Nam sáng lên như vừa tìm ra chi tiết hay cho cuốn tiểu thuyết sắp viết, anh xuống giọng, hỏi thật bình thường để che đậy cảm xúc thái quá của mình - Xả cữ đi học, đi hội gì ngoài đó bác?

- Hợp hội gì! Nó ra thăm bà già chồng!

Vậy là phán đoán của Nam sai bét. Thật ra Nam cũng không còn thương yêu gì cô lái đò áo vá ấy nữa đâu, nhưng anh nghĩ, ít ra ở cô ấy, nếu không còn thương nhớ, chờ đợi gì thì cũng giận hờn oán trách. Đằng này, diễn biến đơn giản hơn nhiều! Một người thợ tới bắc cầu, một cây cầu bê tông thật sự chớ không phải cầu giải yếm như các nhà thơ vẫn làm và rước cô ấy đi theo mình. Đường như anh chẳng may may cản trở chuyện tình của họ và chính điều đó khiến Nam thoáng buồn.

- Cái khung dệt chiếu chỗ gốc xoài bác cũng cho mang theo luôn à?

- Đi đâu mà theo. Bây giờ gởi rế bắc cầu, mai mốt gởi cháu bắc cầu, bắc cho hết cầu ở cái đất chín sông mười hai bên nước này cũng còn dài dài. Bé Năm nó vẫn ở đây chớ đi đâu. Mà nó không dệt chiếu dệt lụa gì nữa. Sẵn nghề ông bà để lại, nó vào làm nhân viên bông công ty hoa rồi. Bác cũng xin vào nhưng bên du lịch người ta cản, họ nhờ mình giữ cái vườn hồng này để tiếp khách du lịch sinh thái kiểu nhà vườn.

Những người khách kia đã giúp Nam thoát khỏi câu chuyện về một cô gái vốn gần gũi, bỗng chốc trở nên xa vời. Anh tiếp lời ông già làm vườn:

- Bác Tám vào coi báo người ta nói về bác đây nè! Văn sĩ ngoại quốc thứ thiệt đó bác. Mà họ nói rõ ràng cả thôn ấp mình nữa chứ!

- Ngoại quốc hả? Họ tới thăm vườn cũng nhiều, không biết đoàn nào đây. Cháu vào trước đi, để bác hái năm kim cúc pha trà đãi cháu.

Cùng với ấm trà kim cúc, bác Tám đưa ra nhà mát một xấp các bài báo đã dán thành tập, lại cả một lọ hồ nữa:

- Báo chữ mình à? Vậy là bác đọc được, cháu dán tiếp vào đây cho bác - Bác Tám vừa lật từng bài báo vừa nói - đây là của ông Liên Xô khoan dầu ngoài Vũng Tàu, đây là của ông Pháp về thăm đài truyền hình tỉnh mình, đây là của ông Mỹ qua bới xương ba thằng chết... Họ tới thăm rồi gởi báo biếu mình, chắc cháu nói cái ông Ru-ma-ni này phải không? Chữ Nga, chữ Mỹ bác đâu đọc được, may là tên mình họ viết chữ quốc ngữ, cháu coi Tám Tâm nè, Tám Tâm, Tám Tâm nữa nè...

Bàn tay xù xù, xây xát vì công việc của bác Tám rề rà trên hàng chữ Anh, chữ Nga, chữ Pháp như muốn tìm để lượm lại từ đấy cái tên cha mẹ cho mình. Nam chợt nhớ hồi còn nhỏ, sang chơi với Bé Năm, anh đã thấy bác làm như thế mỗi khi lựa giống rau, giống bông cất cho mùa sau.

Mãi coi mấy tờ báo, Nam về tới nhà mình thì trời đã sập tối. Con chó già không nhận ra chủ cũ tru tréo một hồi rồi khi nhận ra lại dụi dụi đầu vào chân Nam như muốn xin lỗi. Chờ tới khi Nam bước lên thềm nhà thì má anh mới đánh quẹt thắp đèn lên. Dầu mắc, bà vẫn ngồi chờ thầm như thế mấy đêm nay. Bà hỏi, rồi không đợi Nam nói hết, bà làm như đã hiểu mọi

chuyện:

- Trèng đợc [4] ời, sớm mơi này còn ngoài Hà Nội, giờ đã ngồi đây, con người ta có cánh thiệt rồi! Má chừa cơm con mấy bữa rày, ăn rồi nghỉ mệt đi. Mai thức sớm chùi giùm má bộ lư rồi đi chào hỏi bà con lối xóm. Mốt ba mảy về rồi...

Nam không ngủ được. Anh thức viết. Các thầy vẫn dạy phải cướp lấy cảm hứng. Ngồi bút khoát hoạt như chưa từng được thế. Bài thơ hình thành dần, bắt đầu một thoáng buồn như có cái gì thật quý giá thân thuộc bị mất đi rồi lại vui tìm thấy. Bài thơ đưa người đọc đi dọc lối vườn xuân của một làng trồng rau, trồng bông ven thị. Những vằn chân, vằn lưng như được gieo bằng hương vị khó lẫn lộn của các thứ rau tươi vẫn từng thơm mỗi bữa ăn, mùi ngò ta, mùi cần ô, mùi húng quế...

Quê hương kết nghĩa

Không biết vì ý đồ chiến thuật gì, đoàn xe quân sự vào tới thị xã thì máy bộ đàm ở trên từng xe nhận được lệnh: dừng lại bên này cầu, giữ nguyên đội hình. Bộ đội nghỉ tại chỗ, chờ lệnh qua sông. Hành quân cả trung đoàn, cả chục xe cỡ lớn, cho nên dọc theo những phố chính từ ngoại vi thị xã tới đầu cầu bên này, phố nào cũng có xe đậu.

Ngồi trên nóc ca-bin một chiếc xe đậu phía đầu đội hình trung đoàn, thiếu úy Kiềm nhìn thấy đoàn xe vắt ngang qua thị xã Sa Đéc như vắt một dải khăn quân dụng sẫm màu trên bờ vai một cô gái mảnh mai duyên dáng. Yên bình quá. Hơi lạ, ít trẻ con bu lại như khi xe dừng ở những thị xã khác. Cũng chưa khuya khoắt gì, mới gần chín giờ.

Lần đầu tới đây, Kiềm muốn làm quen với thị xã cửa ngõ Đồng Tháp Mười này bằng cách dạo qua một vòng, nhưng đã có lệnh nghỉ tại chỗ, anh chỉ dám lấy quyền đại đội trưởng của mình, xuống xe tìm gặp đồng chí tiểu đoàn trưởng để có dịp đi dọc con phố đậu mấy chiếc xe chờ đại đội anh.

Dãy phố bắt đầu từ một sân trường sáng đèn. Trên sân, đội bóng rổ nữ đang tập, khoe trắng muốt dưới bóng nê-ông những cặp đùi vè nữ. Dọc theo dãy phố, qua nhiều khung cửa để ngỏ, Kiềm thấy ti vi đang chiếu *Thời đại tân kỳ* của Sạc-Lô, trên màn ảnh nhỏ cái cặp giò khuỳnh khuỳnh của vua hề thế giới đang chọc cười dân thị xã. Thì ra cái ông vua hề đêm nay đã cướp hết con nít của mấy chú bộ đội. Dãy phố đổ ra tận mí nước bờ sông là nơi thị xã họp chợ. Tháng giáp Tết chợ nhóm cả đêm và rất nhiều dưa hấu. Dưa xếp thành những quả núi nhỏ hai bên hè phố, một cô gái tựa vào đồng dưa ngủ ngon lành. Dưới nước, ghe xuống chen nhau cùng ngủ, ngủ gà ngủ gật theo nhịp sóng.

Kiềm thấy mê cái chợ nhưng không thể bỏ đội hình. Anh quay lại bước chầm chậm bên những chiếc xe chờ đầy bộ đội đang ồn ào đủ thứ chuyện lính. Ý nghĩ về dải khăn quân dụng trở lại với anh. Đúng, chính nhờ cái khăn ấy mà ở cái thị xã bé nhỏ chỉ cách điểm nóng biên giới vài giờ xe chạy vẫn bình yên quá.

Tới bên chiếc xe của mình, Kiểm nhận ra, ngay đấy, núp kín đáo dưới bóng sứ cổ thụ là thư viện tỉnh, anh rẽ trái vào thư viện. Anh có thể liếc qua vài tờ báo và khi có lệnh, chỉ nhảy ba bước là ra tới xe.

Đèn thư viện sáng hơn đèn đường nhiều lắm, Kiểm dễ dàng nhận ra lớp bụi đường bám trên bộ đồ dã chiến từ mấy hôm nay. Anh tính quay ra. Không kịp rồi, cơn ghiền sách đã kéo anh vào sâu hơn, tới bên giá sách bày những quyển sách hay nhân dịp tháng hữu nghị Việt – Nga. Có lẽ giá sách đã được bày từ tháng trước, kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười, bây giờ đã cuối tháng chạp?

Kiểm cầm lên quyển sách đóng bìa cứng rất đẹp. Anh nhìn hàng chữ mạ vàng *Sông Đông êm dềm* rồi lật từng trang. Anh tròn mắt ngạc nhiên khi nhận ra nét chữ của chính anh trên trang đầu cuốn sách. Ngay dưới hàng chữ đề *Thư viện kết nghĩa Vĩnh Phú - Long Châu Sa* là dòng đề tặng của anh. Thế là cuốn sách đã hành quân cùng một hướng với anh, đã tới đây trước anh; tới đây từ vùng đất Tổ đỏ au đường đời, xanh mượt những tàu lá cọ...

Khi thiếu úy Kiểm còn là học sinh lớp cuối cùng bậc trung học, một hôm cô phân đoàn trưởng của anh tới hỏi anh phân đoàn nên đóng góp thể nào trong đợt vận động xây dựng thư viện kết nghĩa lần này. Ngay khi cô ta chưa hỏi anh đã có ý định hiến bộ sách quý nhất của anh cho phân đoàn trong đợt vận động, bởi vì đây là đợt vận động nâng cao chất lượng sách cho thư viện kết nghĩa. Tỉnh Đoàn gửi xuống một danh mục những sách quý cần có, bộ *Sông Đông êm dềm* của Kiểm có tên trong danh sách ấy. Bộ sách gồm tám cuốn, phân đoàn lại vừa đúng tám người, ai cũng sẽ được đề tặng. Một lý do nữa chỉ riêng Kiểm biết được mà thôi, anh muốn qua quê hương kết nghĩa Long Châu Sa để tặng chính cô phân đoàn trưởng quyển sách ấy. Kiểm biết Long Châu Sa là quê hương người bạn gái anh có cảm tình, anh muốn gửi vào đây một món quà để sau này bất ngờ cô ta gặp lại và nhớ tới anh, nhớ đến một tình bạn bắt đầu bằng một kỷ niệm ngồ ngộ.

Vào đầu năm học ấy, lớp nhận thêm một nữ sinh. Khi thầy chủ nhiệm đưa cô ta vào lớp và giới thiệu:

- Đây là bạn mới của các em, Lê Thị Bé Ba.

Dù không muốn chọc quê người bạn ấy, cả lớp vẫn cười rần lên. Cái tên ngộ quá. Kiểm còn đang quay xuống đoán mò với thằng bạn - Dân Nam Bộ mà ỳ! - thì chính cô ta lại khẳng định anh nói đúng bằng cái lối nói hết dân “sáu câu” của cô ta:

- Anh làm ơn ngồi xích vô.

Cả lớp lại cười, lần này cười cái vẻ lúng túng đến thảm hại của Kiểm. Đáng lúng túng quá đi chứ, một cô gái xinh đẹp thế kia lại chủ động ngồi xuống bên cạnh mình.

Hai người làm quen với nhau rất mau. Chỉ vài ngày sau Kiểm có thể khoe với mấy thằng bạn là anh còn hiểu Nam Bộ hơn Bé Ba. Cũng chẳng có gì khó hiểu, Kiểm thông minh, lại được tiếng là con một sách cho nên những kiến thức lượm lặt đó đây của anh rất nhiều. Tứ giác Long xuyên diện tích bao nhiêu? Sông Cửu Long nước ta đổ ra biển bằng những cửa nào? Ở U Minh Thượng U Minh Hạ người ta săn heo rừng, câu cá sấu, lấy mật ong ra sao?..., anh nói vanh vách.

Còn Bé Ba lại lớn lên ở đất Bắc, sở dĩ cô còn nói được giọng Nam là nhờ từ nhỏ vẫn sống nội trú ở trường dành riêng cho học sinh miền Nam, chứ thật ra quê nội quê ngoại mình, cũng gà mờ lắm, nào đã biết bao nhiêu. Bởi vậy, ai cười Kiềm một sách thì cười chứ riêng cô phục Kiềm ra mặt, cho nên trong đợt vận động góp sách này, người đầu tiên trong phân đoàn mà cô hỏi ý kiến là Kiềm.

Tám cuốn tám người, lại là gửi sông Đông nước Nga cho sông Tiền sông Hậu, cả phân đoàn thích mê, sáng kiến của Kiềm được chấp thuận. Ket một chuyện, bộ sách của Kiềm lại thiếu tập một và tập ba, thế là cả phân đoàn chạy đi kiếm. Tập ba dễ quá, nằm ngay trong đống sách sắp đem bán kí lô của mẹ một cô bạn trong lớp, riêng tập một, tìm khắp Phú Thọ, Việt Trì mà không có. Phân đoàn phải quyết định mỗi người móc túi góp chút tiền bạc để đích thân con một sách lên Hà Nội tìm kiếm. Tìm ra quyển sách ở một tiệm sách cũ gần Đại học sư phạm. Ông chủ tiệm đầu hói nói như trả bài học thuộc lòng:

- Trọn bộ tám tập, mỗi tập năm đồng, năm tám bốn mươi đồng. Mua riêng từng quyển cũng được, giá gấp đôi, mười đồng.

Kiềm không ngạc nhiên gì, anh biết giá sách, nhưng dù sao chi Đoàn cũng chỉ có tám đồng. Anh móc toàn bộ số tiền trong túi ra đặt cược cho tập một của bộ sách rồi vội vã ra về. Nhưng khi người ta nhắc anh lấy vé xe điện thì anh mới nhớ là mình chẳng còn xu nào và vội vàng phóng xuống, lội bộ lại tiệm sách cũ xin lại hai đồng lấy vé tàu hỏa ngược Phú Thọ.

- Cháu về tận Phú Thọ cơ à? Thế thì cầm cả đi! - Ông chủ tiệm đầu hói đưa lại cả số tiền đặt cược, thấy Kiềm không chịu nhận, ông nói tiếp - Cháu cứ cầm luôn tờ biên nhận ấy đi, nhất định là bác phần cháu cuốn ấy, nhưng đừng có để lâu quá đấy nhé.

Lại phải họp phân đoàn, số tiền lớn thế thì không thể móc túi mà đóng góp được. May quá, hồi ấy cũng gần Tết rồi, nhà máy chè đang cần nhân công đóng gói, mấy đứa xin vào làm cả chiều lẫn tối. Chỉ riêng Kiềm là không được đi làm, anh phải ngồi nhà để lo bài vở cho cả phân đoàn. Tất nhiên việc này phải hết sức bí mật, đi làm thế thời gian nào học bài, nhà trường và gia đình đời nào cho phép, với lại biết quyển sách mà đắt như vậy thư viện không chịu nhận là hỏng hết chuyện. Thế là mạnh anh nào anh nấy bịa đặt, nào là chiều này con tập văn nghệ, tối này con đi học nhóm, nào là chiều này em phải lao động, tối nay em sinh hoạt Đoàn... Thế mà cũng suýt nữa lộ bém [5]. Chả là, làm được ba ngày, tay chân đứa nào đứa nấy thơm nức mùi trà, thơm đến nỗi thầy giáo đang giảng văn cũng phải dừng lại hỏi: - Em nào mang chè vào lớp phải không? Đúng mùi chè Ba Đình! May là thầy giáo hỏi không phải để kiểm tra mà chỉ để tỏ ra là dân sành trà thôi. Tới ngày thứ tư, số tiền kiếm được không những đủ mà còn dư chút đỉnh nữa. Lẽ ra Kiềm phải đi Hà Nội để mua cuốn sách về nhưng hôm sau phải nộp bài văn nghị luận, anh phải chuẩn bị bảy cái dàn bài, chưa kể cái của anh, để đêm nay các bạn dựa vào đấy mà làm thật nhanh cho kịp. Còn cái ê-kíp công nhân đóng gói kia đành phải tăng năng suất để có thể cử người đi Hà Nội thay Kiềm.

Cũng như mấy tối khác, tối ấy Kiềm xin phép bố mẹ đi học nhóm rồi vào thư viện cày nốt mấy cái dàn bài tập làm văn. Anh đang "tăng tốc" để kịp thư viện đóng cửa thì ra ga đón sách. Bỗng nhiên, bà quản thủ thư viện tiến tới và can thiệp vào công việc bí mật của phân đoàn anh. Có lẽ cái việc mấy tối nay anh đến thư viện và chẳng mượn sách báo gì làm bà chú ý.

- Xin lỗi, cậu làm ơn cho tôi coi quyển tập này! - Bà thủ thư định cầm một quyển vở đặt trước mặt Kiềm.

- Thừa bác, đây không phải là sách thư viện - Anh giữ quyển vở lại.

- Bác biết chứ, nhưng đây là tập của con gái bác! Coi được không? Nè, tên nó, chữ nó! - Mặc cho Kiểm phản đối, bà cầm lấy quyển vở và lật xem.

Khi biết đây là mẹ của bé Ba, Kiểm lúng túng đến mức làm ba ta sinh nghi. Linh tính của người mẹ báo cho bà biết, bọn trẻ đang có chuyện muốn qua mặt bà đây. Bà lo lắng thật sự và hồi hộp đến mức anh con trai mới lớn đang lúng túng kia cũng phải lên tiếng an ủi bà:

- Bác cứ yên tâm bác ạ! Bé Ba đi Hà Nội chỉ lát nữa là về thôi ạ.

- Sao! Nó nói với tôi là nó đi học nhóm. Liều mạng thật, bằng ấy tuổi đầu!

- Chỉ lát nữa là về thôi mà! Với lại có một bạn trai đi cùng, bác đừng lo lắng gì!

- Lại thế nữa, đêm nay con gái tôi xuống Hà Nội với một anh con trai!

Kiểm vừa sợ vừa thương cái vẻ gà mái mất con của bà thủ thư, anh đành vi phạm nghị quyết phân đoàn, không dám giữ bí mật nữa mà kể hết cho bà mẹ nghe. Bà mẹ thấy yên tâm ngay, bà còn muốn hôn lên cái vầng trán của anh con trai đang rầu rĩ kể chuyện kia nữa, cái vầng trán nho nhỏ đang phải vất óc ra để thực hiện công việc của bảy người khác, để bảy người kia bắt tay vào vào một công việc lớn lao hơn thế nữa. Nhưng bà chưa được quyền làm thế, dù sao thì cũng có chuyện dối mẹ, giấu thầy, bà vẫn nghiêm nét mặt yêu cầu Kiểm đưa bà ra ga tìm bé Ba. Thư viện cũng vừa tới giờ đóng cửa.

Rất may cho bà là tàu Hà Nội về ga đúng giờ. Con gái bà kia rồi, thật dễ nhận ra Bé Ba nhờ mái tóc tề và cái áo bông xanh may theo kiểu riêng cho các trường học sinh miền Nam hồi ấy. Kề kề bên cô là một anh con trai, hai người mang vác nhiều sách lắm. Bé Ba làm như không nhận ra nét mặt giận dữ của mẹ mình, cô ôm choàng lấy bà nói như khoe:

- Tụi con mang về cho má đó, má coi đã không?

Cô chỉ mấy chồng sách rồi sung sướng nhìn mẹ, nhìn Kiểm, nhìn mấy đứa bạn vừa tản ra theo dấu hiệu của Kiểm bây giờ lại đã xúm vào. Bà mẹ chưa kịp la rầy con mình thì chính Kiểm lại gắt lên với cô:

- Đã bảo để tôi đi thì không chịu! Mấy quyển sách này thì ở đây thiếu gì! Thật phí tiền tàu!

Bé Ba nheo nheo mắt nhìn Kiểm như muốn làm anh ta tức thêm, rồi không nói không rằng lấy trong túi xách tay một gói nhỏ bọc giấy báo, đưa cho Kiểm. Kiểm vội vàng mở ra. Lũ bạn xúm lại xem rồi vừa nhảy vừa reo vừa chuyền tay nhau, sông Đông thượng nguồn, *Sông Đông êm đềm* tập một! Lũ nhóc làm ồn ào cái sân ga đã bắt đầu vắng lặng.

Tháng giáp Tết, trời lạnh cắt ruột, bà thủ thư hối cả nhóm về nhà mình. Trên đường về bà mới hiểu tại sao con gái bà lại mang về nhiều sách thế kia, thì ra khi thấy một cô gái cầm tờ đặt

cước lên mua sách, ông chủ tiệm đầu hói hiểu nhầm tình thế, ông nhại giọng Nam Bộ đùa với Bé Ba:

- Chơi vậy đâu có đẹp. Ảnh muốn tặng cháu thì ảnh phải lên đây mà lấy chứ!

Bé Ba chín dừ khuôn mặt, mặc dù cô vốn là người bạo dạn lắm. Cô đành phải nói đôi điều để ông chủ tiệm khỏi hiểu lầm, ai ngờ nghe chuyện rồi ông ta nhất định không chịu lấy tiền nữa, chỉ xin được góp cho miền Nam và nhờ hai đứa lấy số tiền ấy mua thêm sách gửi vào.

Bà thủ thư biết 10 đồng là hai tháng lương của mình, bà xúc động tới mức muốn ôm ghì lấy cả cái phân đoàn kia, nhưng vòng tay của bà quá nhỏ so với tám thanh niên đang sức lớn ấy, bà chỉ còn biết giữ cả phân đoàn lại và nhào bột mì, thứ thức ăn đơn giản rất sẵn lúc ấy, đổ bánh xèo dầy mấy đĩa. Nhìn cánh trẻ ăn uống, đùa nghịch làm huyền não căn nhà vốn vắng lặng, bà nói cho đỡ nhớ người đi xa:

- Bác trai với anh Hai của Bé Ba ở trong kia được biết chuyện này chắc đánh hăng lắm đây! Phải thế thì sách của các cháu mới sớm về với bà con mình.

*

Kiểm bỏ ý định đọc báo, anh tính hỏi mượn người thủ thư toàn bộ tập sách để nhìn lại nét chữ của những người bạn đã lâu nay anh không được gặp lại, nhưng lạ chưa, mẹ Bé Ba kìa, Bé Ba cũng ở đây chẳng? Bà thủ thư cũng đã nhận ra Kiểm, bà lên tiếng trước:

- Ủa! Kiểm phải không cháu? Đi với cánh ngoài kia à? Vẫn tại ngũ từ hồi đó tới giờ hay sao?

- Dạ! Bác ơi, Bé Ba có vào đây không ạ?

- Có! Có! Nó vẫn nhắc tới cháu hoài. Này...

Tiếng bà chìm trong tiếng rồ ga của cả đoàn xe. Kiểm vội vàng tới mức bà thủ thư phải chạy theo mới kịp vắt lên vai anh cái khăn bàng của mình. Đèn đường mờ mờ, Kiểm vừa nhảy lên xe là lấn ngay vào dòng đội của mình, thành thử, đứng giữa đám người tiễn đưa lúc ấy, bà thủ thư có cảm tưởng mình đưa tay lên với cả trung đoàn.

Chỉ vài ngày sau đó, thư viện nhận được rất nhiều báo có những hàng chữ lớn màu đỏ. Báo Tết năm nay về sớm quá, bà thủ thư nghĩ thế, nhưng coi kỹ bà biết là mình nhầm, báo Tết chưa về, đây là những tờ báo mang tin vui Campuchia giải phóng. Nhìn tấm ảnh những chiến sĩ giải phóng quân nước bạn tiến quân dưới ngọn cờ năm tòa tháp, bà nhớ tới mũi tiến quân hôm nào. Bà thầm nhủ, còn Bé Ba về nghỉ Tết phải nhắc nó viết thư cho thằng Kiểm mới được. Mà quên, mình có hỏi số hộp thư của nó đâu!

Ai biết thiếu úy đại đội trưởng Bùi Nguyên Kiểm hiện đang ở đâu thì làm ơn nhắn giùm...

Hàng sao bên kia sông

Chỉ còn đợi ông tổng biên tập là có thể bắt đầu cuộc họp thường lệ đầu tuần của tòa soạn. Tuy chưa bắt đầu nhưng phòng họp im lặng khác thường. Hầu như mọi người có mặt trong phòng họp đều nhìn vào người đang cầm đọc tờ báo *Nhân Dân* số chủ nhật hôm qua. Họ nghe đọc bài thơ được giải “Bài thơ hay nhất” trong năm. Và khi người đọc đổi giọng, đọc tiếp cái thời điểm sáng tác “*Nông trường Đường Thét, mùa nước nổi 1999*” thì phòng họp ồn ào, cũng rất khác thường. Bài thơ hay nhất là bài thơ viết ở tỉnh nhà! Phải vậy chứ, không lẽ dân Lục tỉnh chỉ viết được cái lương! Vậy Nàng Thơm là ai? Một cô nông trường viên nào chăng? Hay một ông nhà thơ trung ương, mê gạo lúc Tháp Mười rồi mượn luôn tên lúa?

Bằng ấy câu hỏi, dầu than, không đủ để một cô gái quay đầu lại, cái cô gái duy nhất trong phòng họp không nhìn vào người đọc báo. Cô đứng, hai tay khoanh lại, đề lên cuốn sổ dày đóng rất đẹp đặt trên thành cửa sổ, nhìn xuống dòng sông Sa. Đang mùa gió chướng, cơn gió nào chạy xuôi con nước, đột nhiên rẽ ngoặt vào ô cửa nọ làm rối bời mái tóc nửa trẻ con của cô.

Bài thơ hay nhất đã đọc xong, đang khi mọi người dành nhau tờ *Nhân Dân* để đọc lại, cô thư ký văn phòng tòa soạn tiến tới khung cửa sổ đầy gió ấy:

- Thiệt hay chị Ngần à.
Anh về với cây lúa
Ghé tai nghe thơ mình
Động dần từng giọt sữa...

- Không phải ghé tai mà là áp tai. *Áp tai nghe thơ mình/ Động dần từng hạt sữa*. Phải là hạt thì mới chính.

- Ủa, sao chị hay? Nãy giờ chị đâu có nghe?

- Khỏi cần nghe. Đây này.

Ngần quay hẳn lại. Cô có đôi mắt thật ưa nhìn. Đôi mắt Ngần sắc không nhờ đuôi mắt vút cong lên mà nhờ cái màu đen lúc nào cũng anh ánh như phản chiếu một ngọn lửa. Ngần quay lại, đưa cuốn sổ đang kê dưới tay và chỉ cho cô thư ký chữ “*Áp tai*” trong bài thơ hay nhất cô đã chép tay, ngay khi bài thơ mới chỉ được in mà chưa được xếp hạng. Có lẽ chính cái việc cô tự chọn bài thơ hay và sự lựa chọn ấy được báo chí công nhận đã là lý do để cô tách khỏi cái tập thể đang vui vẻ một cách hồn nhiên kia.

Cô thư ký giằng lấy cuốn sổ và đọc đi đọc lại. Phần vì vừa rồi cô mới chỉ được nghe, phần vì cô vẫn chưa tin bài thơ chép tay với bài thơ được giải kia là một.

- Kỳ thật! Chính tay em nhận báo, chính tay em đưa lên phòng họp, còn chị thì đứng hóng

gió nãy giờ. Chị chép được khi nào?

- Tôi đứng hóng gió đã hai năm nay rồi, từ... thế kỷ trước! Tôi có đủ thời gian chép bài thơ ấy. Mấy tháng trước đây cũng tờ báo này, mang bài thơ này, tới phòng họp này, nhưng có ai nghênh tiếp nó như hôm nay. Nó chưa có tấm huy chương hay nhất mà. Nhưng tôi biết nó là bài thơ hay, tôi đã chép, chép ngay trong giờ họp, không cần đợi nó được giải, không cần biết cô Nàng Thơm ấy là ai?

Vốn là người vô tâm, cô thư ký không cần nhìn thấy Ngần đang mượn cô để hờn dỗi với ai đấy. Con hờn dỗi nhỏ làm hai ánh lửa trong mắt Ngần sáng hơn, đẹp hơn, cùng lúc làm đôi môi của cô xấu đi mau chóng vì nó mọng lên quá cái độ đẹp vốn có của nó.

Cô thư ký như đổ thêm dầu vào lửa:

- Lần này chị Ngần thua em thiệt nghe! Học Tổng hợp văn mà không biết Nàng Thơm là ai thì kể như bỏ!

Hai ánh lửa trong mắt Ngần xích lại gần nhau hơn. Cô thiệt thà tới mức tin vào cái lời trách móc bông phèng kia và cô nói như thủ nhận sự thua kém của mình:

- Nàng Thơm là ai vậy? Bồ quen chị ấy khi nào?

- Ủa, đâu có chị nào! Đấy là một ông già, một ông già khắc khổ. Để em kể lại chị nghe. Chị còn nhớ đoàn phóng viên Liên bang Nga hôm theo mấy ông báo *Văn Nghệ* ghé tòa soạn báo mình để xin giấy giới thiệu vào Đường Thét hồi mùa lũ năm 98 không nào? Chính tay em viết, em in mộc nên em nhớ như in. Cái giấy không đứng tên riêng ai nhưng ai lạ gì! Này nghe, ông Xuân Thư đã về nói chuyện bên hội trường tỉnh ủy, ai không biết. Ông Thế Vân thiếu gì ảnh đăng báo đâu, còn lạ gì. Nàng Thơm không phải người Nga là cái chắc. Cái ông già suốt buổi không nói câu nào là Nàng Thơm chứ còn ai vào đấy nữa.

Ngần tính thắc mắc về sự xa cách quá lớn giữa chất trẻ của bài thơ và ông già kia, thì từ cửa lớn, ông tổng biên tập bước vào và bắt đầu cuộc họp.

Ngần tìm vào chỗ ngồi quen thuộc của cô, ngồi xuống ghế, tựa lưng vào cái góc vuông nổi hai bức tường, mở cuốn sổ đặt lên mặt bàn, sẵn sàng cây viết trên tay. Nhưng cô không ghi chép gì. Mọi cuộc họp trước người ta thấy cô ghi chép nhiều lắm, đôi khi ghi ngay cả khi người chủ tọa chưa nói gì và khi người ấy thôi nói rồi cô vẫn còn ghi. Mãi tới hôm nay, cô thư ký là người đầu tiên biết rằng cuốn sổ cô vẫn mang vào phòng họp không phải là cuốn sổ ghi nghị quyết. Điều phát hiện muộn màng ấy cũng dễ hiểu, Ngần vốn ít cởi mở, lại chọn một chỗ ngồi “an toàn” đến không ai biết được cô ghi chép những gì. Thực ra đấy là cuốn sổ chép những bài thơ hay và phần bình luận của chính cô về những bài thơ ấy. Ai biết, những lúc cô cắm cúi trên trang sổ chính là những lúc cô đang làm đầy thêm cuốn “Phóng viên thi thoại” của mình.

Hôm nay, cô không ghi chép gì. Sự thành công của những người được trao giải thơ năm nay làm cô băng khuâng nhớ lại mấy năm trước, khi chính tên cô được trân trọng in trên trang báo của những người chiến thắng ấy.

Đây là khi cô còn là một sinh viên. Vốn học giỏi, lại thêm cái giải văn chương cỡ quốc gia ấy, cô chờ đợi được làm việc ở một trường đại học, một viện nghiên cứu hayбет nhất cũng là ở một tờ báo trung ương nào đấy. Cho nên khi ông trưởng phòng tổ chức đưa cô quyết định điều cô về công tác tại tòa báo tỉnh này thì cô thấy bị thiệt thòi hơn bao nhiêu bè bạn khác. Cô thấy cái đồ thị cuộc đời mình đã tới hồi đi xuống. Từ đứa con nít theo cha đi học trường làng, cô lên tới cái thành phố này. Bây giờ tới lúc khứ hồi đây, tới lúc xắn quần lội ruộng. Ngần buồn chán tới mức không tới chung vui với bạn bè trong đêm chia tay. Cô lẳng lặng ra đi chỉ để lại mấy dòng nguệch ngoạc đầy mai mả cho đứa bạn cùng phòng: “Minh vội ra đi bởi lo sợ cái nơi công tác ngon lành kia người ta giành mất”.

Thật ra, người vội vàng lại là ông giáo già của cô. Ngày đầu tới tòa soạn báo tỉnh, cô chưa kịp đưa quyết định điều động thì ông tổng biên tập đã đưa cho cô một lá thư:

- Rất may là tôi đã biết tên chị, nếu không bà thường trực đã gửi trả lại vì không có người nhận rồi.

Đây chính là thư của ông giáo già, người đầu tiên khuyến khích cô gửi đăng báo những bài thơ. Ngần còn thuộc lòng lá thư ngắn gọn ấy: *“Tôi biết rõ tài năng của em. Tôi cũng biết rằng chính mảnh đất em đang xem thường cho em tài năng ấy. Em xa lánh nó chính là em từ bỏ tài năng của mình”*. Thiệt đúng, thừa thầy, nhưng đúng cách nửa thế kỷ!

Thật uống phí cái bài học cuối cùng! Uống công thức khuya dậy sớm để sáng hôm ấy, khi Ngần còn đang chen lấn ngoài xa cảng để có một tấm vé thì lá thư đã lên đường trên một chuyến xe thư.

Một bông hoa quay quay rồi rơi vào trang sổ của Ngần. Cô cầm lên, cái hoa có hai tai như tai thỏ, thấy là lạ, cô đưa mắt qua cửa sổ tìm xem nó từ đâu tới. Ngần bắt gặp hàng sao cao vút nơi đầu cầu bên kia sông. Những cây sao thật cao, cao hơn tháp nước thị xã, cao hơn tòa nhà lầu Quang Minh học đường, cao hơn cả cái tháp chuông nhọn hoắt chùa Cao Đài.

Một ý thơ chợt đến với Ngần:

*Chạm trán vào bầu trời
Tôi cây sao tìm rừng đại ngàn của tôi...*

Cái ý thơ cao ngạo kia làm cô quên được bài thơ hay đang khiến cô băng khuâng thì ông tổng biên tập lại kéo nó đến với cô:

- Bây giờ, với riêng đồng chí Ngần có thêm phần việc này - Dừng lại tùm tùm cười, ông tổng biên tập lấy trong xấp tài liệu một phong thư rồi thông thả nói tiếp - Sáng nay tòa soạn nhận được một lá thư, tôi xin đọc để đồng chí Ngần và tất cả cùng nghe.

Ông tổng biên tập mở lá thư, hắng giọng:

Kính gửi các đồng chí trong ban biên tập báo tỉnh nhà. Nhờ sự giới thiệu của các đồng chí, bài

thơ tôi viết trong dịp theo cơ quan đi lao động tự túc đã được đăng trên báo Nhân Dân và được coi là bài thơ hay trong năm. Nhờ vậy tôi được tặng thưởng cái máy vi tính. Hiện nay, công việc của tôi không cần đến cái máy ấy, ngược lại các đồng chí rất cần, cho phép tôi tặng lại các đồng chí để các đồng chí có thêm phương tiện phát hiện những ý thơ hay của địa phương mình. Nhân đây, cho tôi gửi lời cảm ơn riêng với đồng chí biên tập văn nghệ về việc đã chấp nhận và sửa chữa rất tài tình bài thơ của tôi và nếu không có gì trở ngại, cho phép được gặp riêng. Mong các đồng chí đừng từ chối.

Phòng họp ồn ào tới mức phát biểu khởi cần xin phép:

- Gặp riêng? Có lý đấy! Nhưng nếu giấu chúng tôi thì cũng phải cho cô Ngần biết địa chỉ chứ!

Mọi người cười ồ. Ông tổng biên tập giơ tay lấy lại trật tự:

- Dạ, có ngay đây! - Ông cầm cái bì thư để trên mặt bàn - *Trần Mạnh Lực, Sở Giáo Dục...*

Cô thư ký như đã quên là mình vừa đoán mò, cô quay xuống tìm Ngần định để khoe rằng mình biết đến hai ba ông thầy làm thơ bên Sở Giáo Dục, riêng cái ông tre tre tóc bông, đeo kính trắng lại còn tặng cô thơ nữa. Nhưng khi đọc thấy trong mắt Ngần cái gì đấy như là sự hoài nghi thì cô đổi những lời khoe khoang chung chung thành những lời giải thích cụ thể:

- Đấy, ngay bên kia sông chứ xa xôi gì, chỗ mấy cây sao và cái tháp nước trắng trắng. Dễ thường bây giờ lớn tiếng gọi mấy ông cũng nghe được.

Ngần chưa kịp nhìn lại cái nơi đã quá quen thuộc đối với cô thì ông tổng biên tập đã đến bên, đưa cô lá thư và nói chung với cả phòng họp:

- Chúng ta cảm ơn nhưng không nhận cái máy. Mọi việc điều đình, báo giao cho đồng chí Ngần. Riêng việc có cho gặp riêng hay không là tùy ở đồng chí Ngần.

Mọi người lại cười! Ngần cầm lá thư, định nói điều gì đấy nhưng tất cả đã đứng dậy, vừa bàn tán vừa kéo ra cửa. Cuộc họp đã mãn.

Cả trưa, Ngần cứ ngồi xem đi xem lại lá thư. Nét chữ là của người mới tập viết nhưng văn thì già dặn lắm. Biết nói với anh ta sao đây. Mình có chấp nhận, có sửa chữa gì đâu! Chẳng là hơn một năm trước đây, khi người bạn cùng lớp đang làm biên tập viên văn nghệ báo *Nhân Dân*, nhờ Ngần giúp ít tư liệu xây dựng những trang thơ địa phương thì, vốn coi người bạn ấy là người không hiểu biết gì về thơ, Ngần liền cho tất cả cái đám tồn kho của cô vào một phong bì lớn và gửi cho anh ta. Đấy là những bài thơ cộng tác viên gửi tới được chép bằng một thứ chữ bay bướm nhưng càng đọc càng thấy rỗng tuếch, lại còn kèm thêm những dòng tái bút: “*Nếu bài được đăng xin gửi nhuận bút trước Tết*”; “*Xin dành 1/3 nhuận bút cho ai sửa chữa bài này*”; “*Nếu cần có thể sử dụng ở báo chí trung ương*”... Đấy còn là những bài chữ xấu quá, xấu như gà bới và Ngần chẳng bao giờ phí sức đánh vần. Xem lại bức thư gửi tòa soạn, Ngần biết rằng bài thơ của Nàng Thơm may mắn lẫn vào những bài thơ Ngần chưa bao giờ phí sức đánh vần. Biết nói thế nào với anh ta đây? Thú nhận sự vô trách nhiệm của mình ư? Hay là gian dối biến sự vô trách nhiệm ấy thành một công trạng! Còn đang phân vân chưa biết bề nào thì keng làm việc

buổi chiều đã điểm, Ngần rời bàn làm việc, vào buồng tắm, vặn vòi nước rửa mặt và đã lâu lắm, cô mới lại ngắm mình trong chiếc gương nhỏ gắn ngay trên chiếc lavabô trắng men trắng.

Bà thường trực cơ quan tiền vụ Ngần một câu chẳng chút thiện cảm:

- Trở mưa trở nắng gì mà bữa rày chịu dọn dũ!

Ngần nghe được câu nói móc nhưng chẳng chấp nhặt. Ngần quá hiểu những người thường trực rồi. Hơn nữa, với bà này thì ngay từ hôm mới đến, Ngần đã bị ác cảm. Hôm ấy, sau khi đã bắt Ngần trình ba bốn thứ giấy, bà ta hỏi, lảng vảng:

- Nay, sao tới nhận công tác ở cơ quan tôi mà cô lại đi chân đất hả?

Ngần vừa mắc cỡ vừa bức, chẳng biết trả lời thế nào. Số là từ bến xe bên kia sông qua bên này, Ngần phải ngồi xe lôi đạp đi qua cái cầu. Cái cầu bị phá hồi chiến tranh và mới chỉ được sửa chữa tạm thời, mặt cầu được lát bằng những tấm ván ngang ngang khắp khênh, đôi khi một tấm ván bị mất đi để lại mấy lỗ hổng ngó như lỗ hổng trên một hàm răng sút. Tới đúng một chỗ sút như thế, chiếc xe lôi chở Ngần lắc mạnh làm rớt một chiếc guốc của Ngần xuống sông. Ngần không bức bối gì, trái lại cô còn thấy vui vui ý nghĩ mình như cô Tấm đánh rơi hài, biết đâu có chàng hoàng tử nào đi qua nhặt được và cứu mình thoát khỏi cái xứ rất nhiều tấm nhiều cám này. Cô kín đáo cất chiếc guốc còn lại vào túi xách tay như cất một kỷ vật, cứ quần jean chân đất như thế tìm đến tòa báo.

Đoạn hồi ức nhỏ bị chấm hết đột ngột bởi một câu nói đã cố hạ giọng nhưng vẫn ra vẻ mệnh lệnh lắm:

- Nay chị, chị vào có việc gì?

Thì ra Ngần đã qua cầu từ lúc nào và đang bước vào cơ quan Sở Giáo Dục. Biết mình có lỗi, Ngần tiến lại cái “chuồng cu” của người thường trực, đưa ra cái thẻ phóng viên và nói nhỏ nhẹ:

- Xin lỗi, đồng chí làm ơn cho vào liên hệ công tác.

Anh thường trực còn rất trẻ đưa bàn tay trái ra cầm lấy tấm thẻ, anh đặt ngay xuống giữa hai trang sách đang đọc dở, không xem xét gì, có lẽ đôi mắt với hai ánh lửa sáng kia làm anh mới nhìn đã tin ngay được. Anh cũng nói như xin lỗi vì đã trót nặng lời với một người đẹp như thế:

- Vâng, chị đưa xe vào kia để tôi coi chừng. Số xe của chị đây, mời chị vào!

Anh thường trực dùng cánh tay phải đã cụt tới cùi chỏ, chặn lấy cái thẻ phóng viên không để gió cuốn đi, lại bằng bàn tay trái đưa cái thẻ xe cho Ngần. Hình như tự cho bằng ấy lời chưa đủ làm yên lòng người khách lạ, anh nói thêm:

- Mà chị muốn gặp ai, để tôi chỉ giùm?

- Cám ơn! Tôi muốn gặp anh Lực.

- Vậy... vậy mời chị ngồi chơi.

- Cám ơn, anh cứ chỉ giùm thầy Lực ở phòng nào, tôi sẽ tự tìm.

- Thế chị tìm Lực nào?

- Dạ, Trần Mạnh Lực, nhà thơ Nàng Thơ.

Anh thường trực quơ tay ra sau lưng lấy cái nạng gỗ, chống nạng đứng dậy, anh kéo chiếc ghế duy nhất mình vừa ngồi ra phía ngoài:

- Chị vào chơi, tôi là Lực đây!

Ngần vẫn đứng ngoài, cô thừa biết cái “chuồng cu” không thể nào cùng lúc chứa nổi hai người. Nó đã chật, lại phải chứa thêm nào cái bình đựng nước, cái dùi gõ keng, khẩu súng và rất nhiều sách báo. Cô cứ đứng ngoài và qua cái cửa sổ nhỏ, mắt rưng rưng nhìn người thanh niên đã viết những bài thơ hay bằng bàn tay trái của mình.

- Anh... chính anh là tác giả...

- Đừng... Đừng gọi tôi là tác giả chị à. Tôi không quen, cứ gọi là Lực thường trực, Lực bộ đội chuyển ngành như ở đây vẫn gọi - anh cười, cái cười làm vết sẹo vẫn dấu dưới bộ râu xanh xanh ít chịu cạo, hiện mờ mờ trên má, cái sẹo sẽ làm khuôn mặt anh ngang tàng lắm nếu không có đôi mắt cũng đang cười kia - Mà sao chị không vào ngồi chơi?

Bây giờ thì chính Lực thấy lời mời của mình là thừa. Anh tính đi ngay ra ngoài đưa Ngần lên phòng khách, nhưng khốn nỗi, cái ghế đã chặn ngang đường, không thể nhảy qua, anh đành vừa gạt nó vào gầm bàn, vừa nhanh mắt đọc tên Ngần trên tấm thẻ phóng viên và tiếp tục câu chuyện:

- Chị sang đây nhận giúp tôi cái máy chữ phải không? Lẽ ra tôi phải đưa sang tận nơi nhưng chị biết đấy, cái nghề thường trực, với lại cái cầu...

Lực đã ra khỏi cái “chuồng cu” của mình, anh đứng hơi nghiêng, dựa vào cây nạng gỗ kẹp bên nách trái. Ngần muốn làm một việc gì đấy như là một cử chỉ giúp đỡ nhưng không thể làm được. Lực dùng cây nạng gỗ tự nhiên tới mức, hình như ở con người anh không hề thiếu đi một thứ gì, lại còn có thêm một điểm tựa. Anh ra khép hai cánh cửa lớn rồi nói với Ngần:

- Bây giờ chị theo tôi lên phòng khách ngồi chơi, đợi tôi mang máy xuống. Thật may quá!

Không đợi Ngần lên tiếng, anh đã bước đi, những bước đi chậm nhưng vững chắc tới mức Ngần không biết được hai bàn chân đi giày vải bộ đội kia có phải là hai bàn chân xương thịt cả không. Được vài bước, Lực phải dừng lại. Một chiếc xe hơi bóp còi inh ỏi kêu mở cửa. Ngần vội chóp lấy dịp ấy để thoát ra khỏi tình trạng, cái con người cương nghị kia sẽ đặt vào tay cô một món quà cô không xứng được nhận và cũng chính con người ấy không cho cô cái quyền được từ chối. Cô chạy lại tấm cửa sắt to nặng, rút chốt. Cửa mở, anh tài xế sững sốt vì cô thường trực mới của cơ quan! Anh sững sốt hơn khi xe mới lăn được vài vòng bánh, trên kính chiếu hậu, anh thấy rõ ràng chính cô ấy, nắm chắc lấy ống tay áo bên phải của Lực hết như người ta vẫn nắm một bàn tay rồi đột nhiên quay mình đi như chạy. Nếu xe chạy êm chút nữa, có thể anh tài xế đã nghe được tiếng nói gấp gáp của cô ta:

- Tôi... tôi không xứng đáng được nhận một món quà như thế đâu, anh Lực.

*

Ngần ngồi vào bàn viết đã lâu, quên cả bữa cơm chiều. Cô lại thấy hàng sao bên kia sông, ý thơ hồi sáng trở lại với cô. Hình như nó khác rất nhiều mà cô chưa nhận ra:

*Chạm trán vào bầu trời
Những cây sao nhìn về rừng đại ngàn xa xôi.*

Cô đưa tay lên túi áo tìm cây viết, tính ghi lại. Cô bắt gặp ở đấy một thẻ nhựa vuông vuông. Cái thẻ gửi xe! Ngần à lên thích thú như chính mình đi tìm tấm thẻ chứ không phải tìm cây viết.

- Tối nay thế nào cũng phải sang đổi lấy cái thẻ phóng viên!

Ngần tự nhủ rồi để thẻ xe vào cuốn sổ thơ đúng trang có chép bài thơ của Lực.

Lúc bấy giờ, lửa hàn của những người thợ sửa cầu ca đêm đã bắt đầu nhấp nháy...

Gần tới Vũng Tàu

Cuối cùng, kỹ sư dầu khí Nguyễn Học Hải cũng tìm được chiếc xe chở đoàn giáo viên quận Hai Bà, Hà Nội ra thăm Vũng Tàu, mặc dầu chiếc xe đã tới Vũng Tàu chậm bốn ngày so với bức điện hẹn mà Hải đã nhận được.

Chiếc xe đang đậu dưới chân đồi, du khách thì còn leo dốc lên viếng tượng Phật nằm. Hải tựa lưng vào thành xe, mắt hướng về con đường mà du khách sẽ đi xuống và quyết định tự mình tìm ra Thắm, chẳng cần hỏi thăm ai. Anh đã quá quen Thắm rồi còn gì! Suốt mấy năm chiến tranh biên giới, đã không biết bao nhiêu lần, anh được nghe tiểu đội trưởng của mình, cái người đã gửi điện “nhờ” anh đón Thắm hôm nay, bắt đầu chuyện về một cô gái Hà Nội đẹp người, đẹp nết bằng điệp khúc “cái Thắm em tao”. Cô gái ấy có gì khác lạ mà ngay anh trai của cô cũng phải nói “nó đẹp một cách khó hiểu”, mà lại nói với Hải, với thằng bạn chính anh đang muốn nó là em rể mình. Hải tin ở dự cảm của mình tới mức anh còn hái một bó hoa nho nhỏ, những bông hoa dại rất dễ kiếm quanh đây, bông trang, bông sim, bông cúc biển, bông sao nhái... và nhẩm sẵn ba bốn câu sẽ gửi theo bó hoa chào đón đó. Hiềm một nỗi, anh mới quen mà chưa biết Thắm, bó hoa này là dành cho lần gặp mặt đầu tiên, cho nên, khi từ trên đồi đi xuống cả chục cô mà anh đoán là Thắm và chẳng cô nào tỏ ra muốn gặp anh thì Hải đành giấu bó hoa sau lưng và dùng đến cái câu thăm hỏi có tổ chức nhất:

- Làm ơn cho gặp đồng chí trưởng đoàn!

- Anh tìm cô Thắm phải không? Tôi thật có lỗi với anh quá!

Anh trưởng đoàn xiết chặt tay Hải và bắt đầu câu chuyện như thế...

Từ Hà Nội, Thắm vào thành phố Hồ Chí Minh theo đúng lịch trình ghi trong bức điện mà Hải nhận được. Đây là chuyến đi người anh cựu chiến binh thưởng cho cô em mới tốt nghiệp thủ khoa Đại học Sư phạm Hà Nội, được về dạy trường điểm nội thành. Thế nhưng, có một đoạn đường từ thành phố ra Vũng Tàu mà công ty du lịch miền Đông ỷ vào chuyện hợp đồng giảm giá, hết khát tuyển quân, đón khách quốc tế, lại khát ưu tiên Việt kiều... Kể ra cũng chẳng ai sốt ruột gì, đang nghỉ hè, với lại Sài Gòn đâu có hiếm chỗ thăm viếng: Sở Thú, Phủ Đầu Rồng, Lăng Ông, Lăng Bà, Lăng Cha, chợ chim, chợ hoa, chợ sách... Chỉ tội nghiệp bà cụ được ghép đi cùng đoàn. Không biết bà định ra lễ chùa nào ngoài Vũng Tàu mà suốt mấy đêm, đêm nào cũng lúi húi đồ xôi, tưới hoa để sáng ra nhờ xe lại đem chia cho mấy cô giáo. Thời giá này, mua một đĩa xôi đầy đặn ngoài chợ cũng chỉ năm bảy ngàn đồng, nhưng lòng thành, ai lại thế. Mà đồ được chỗ xôi, đâu dễ gì. Mấy thầy, mấy cô du lịch kiểu con nhà nghèo, khách sạn chẳng vào, ở nhờ một trường cấp 1 ngay giữa quận nhất, vừa đỡ tiền lại vừa rộng rãi thoải mái. Ở như thế, muốn đồ chỗ xôi phải mượn từ ba ông đầu rau mượn đi. Bà cụ lại kỹ tính, thôi thì ngâm gạo, đãi đậu làm đậu vào đấy cả. Cũng may, Phật chỉ thử lòng bà đến chỗ xôi thứ ba, chỗ thứ tư, xe đến đón từ nửa đêm. Không biết công ty du lịch miền Đông có muốn bù cái quá muộn bằng cái quá sớm không mà mới hơn ba giờ sáng đã đánh xe đến cổng trường, bóp còi inh ỏi. Mọi người ngủ tập trung, lại nữa ai cũng háo hức thấy biển, cho nên khi bác tài (vốn không biết đường “đé” xe) vừa hồi lên xe vừa nói:

- Lẹ lẹ giùm thầy cô! Nghỉ lễ, kẹt xe! Công ty chúng tôi muốn quý thầy cô thấy cảnh mặt trời tắm biển!

Mọi người tin ngay và vui vẻ lên xe tìm chỗ ngồi. Đứng dưới đường lúc ấy chỉ còn Thắm và bà cụ lễ chùa. Thắm bước trước lên xe rồi đưa tay đón bà cụ lên. Cô chỉ vừa kịp dàn xếp để một anh bạn nhường cho bà cụ cái ghế phía đầu xe thì cái xe vọt lên đột ngột. Bà cụ ngã ngổ vào ngay cái ghế mình vừa được nhường, còn Thắm, theo anh bạn tốt bụng, cô phải vừa đi vừa vịn vào các lưng ghế mới lần tới được một chỗ ngồi còn trống phía cuối xe.

Chẳng mấy chốc đã tới xa lộ, xe chạy êm như ru, lại là xe hợp đồng du lịch mỗi người một chỗ, du khách hầu hết lại ngủ tiếp giấc sáng của mình. Cả Thắm cũng ngủ, cô còn mơ nữa...

- Dừng lại! Dừng lại! Ai lại để bà cụ bơ vơ thế này!

Rất nhiều bàn tay đập thình thình vào thùng xe ủng hộ cái mệnh lệnh kia. Chiếc xe thắng gấp. Thắm tỉnh hẳn, cô nghe ông tài xế gắt gỏng:

- Không lẹ lẹ giùm thì ra mua mắt ruốc rồi về, tắm táp gì nữa. Không qua được cái trạm Long Thành này thì kể như bỏ!

Thắm nghiêng người ra ngoài cửa sổ. Cô thấy bà cụ lễ chùa đang đứng dưới đường. Mấy thẻ nhang màu đỏ thò ra ngoài cái làn mây bà xách trên tay. Bà cụ nói với anh trưởng đoàn:

- Thôi, các thầy các cô cứ đi kéo muôn. Dừng vì mẹ con tôi mà mất công việc chung.

- Ấy chết! Chúng con không dám để mẹ vất vả một mình như thế này. Đây vào đây những ba bốn cây số. Với lại mẹ đi một mình, chiều nay làm sao trở về cùng với đoàn. Để con nói với bác tài.

- Không được sắp à! Hợp đồng không có chỗ queo này. Bốn cây số nhân với hai lượt là tám, xăng dầu, ai bù cho tôi!

Anh lơ xe cũng phụ họa rất mềm mỏng:

- Chú Hai cứ để ngoại ở lại, lát thiếu gì xe lam xe lôi. Chiều về qua đây mình rước bà.

Thắm hiểu câu chuyện hơn ai hết vì chính cô đã bốn đêm liền giúp bà cụ đồ xôi, gói hoa chuẩn bị cho cái phút xuống xe giữa đường này. Thắm biết bà cụ không đi lễ chùa.

Bà cụ cũng là giáo viên nhưng không thuộc quận Hai Bà, hơn nữa, cụ về hưu đã lâu, cho nên việc cụ đi trong đoàn cũng là việc khác thường lắm. Hôm lên tàu, tưởng bà cụ nhằm toa, Thắm tính xem giúp vé để hướng dẫn cụ, nhưng đúng là cụ có vé đi cùng với đoàn và chính nhờ sự giúp đỡ hụt ấy mà Thắm trở thành người bạn đồng hành ít tuổi của cụ. Đoạn đường Bắc Nam hai ngàn cây số dài theo đất nước giúp hai người gần bó với nhau hơn, hiểu nhau hơn, hiểu tới cả những điều thầm kín của mỗi người. Bà cụ rất vui khi Thắm kể rằng đây là lần đầu tiên cô vào Nam, ra Vũng Tàu, cũng là lần đầu tiên cô sẽ được tắm biển, cho nên cô đã phải vất vả như thế nào để có được bộ đồ tắm, ác một nỗi lại là bộ đồ tắm kiểu mới, hai mảnh rời nhau, không biết cô có gan mặc nó giữa cái bãi biển sầm uất, rục rịch và nơi ấy lại có một người con trai cô đã biết vài năm nay nhưng lần này mới có dịp làm quen.

- Dừng ngại cháu! Kín đáo cũng tùy nơi tùy lúc, với lại bác trông cháu nở nang cân đối lắm. Nước da cháu mà bắt nắng thì đẹp đáo để đấy.

Bà cụ động viên như thế rồi chưa cần hỏi gì đã được nghe Thắm kể về người con trai mà cô sắp gặp mặt ngoài Vũng Tàu. Làm sao giấu được điều gì trước một bà giáo già tóc bạc, phúc hậu như thế kia, làm sao giữ riêng được những niềm vui mình đang muốn san sẻ. Thì ra người con trai ấy chính là Hải, cái người bốn hôm rày lang thang ở các bãi tắm Vũng Tàu như một gã si tình thật sự. Cái người mà đã nhiều năm nay, mỗi khi nói về anh ta, nói về một chàng trai Nam Bộ từng trải, có học thức và vui tính, một chàng trai đáng yêu thì anh trai của Thắm lại bắt đầu bằng một câu đầy triu mến “Cái thằng Hải bạn anh...”. Người con trai ấy đang đợi Thắm để nhận một lá thư tay, lá thư mà bất chấp những qui định xã giao thông thường anh trai của Thắm đã dán kín lại, viết thêm chữ *Tối mật* và ở nơi thông thường vẫn dán ba con tem lại đóng khung một hàng chữ “*Được thư này người nhận phải lập tức đọc to để người trao cùng nghe*”. Cứ cung cách này thì đây rõ là thư xe duyên. Nhưng Hải có nhận được không bởi vì ngay khi nghe bà cụ nói “đừng vì mẹ con tôi...” thì Thắm đã đứng lên khỏi chỗ ngồi của mình. Thắm biết cụ chỉ có người con duy nhất, anh cũng là giáo viên, còn là đảng viên nữa. Người đảng viên chiến sĩ ấy đã nằm lại nơi nghĩa trang liệt sĩ bên con đường Vũng Tàu này. Từ ngày thống nhất, hè nào bà cụ cũng theo một đoàn du lịch từ Hà Nội vào Vũng Tàu nhưng hè nào cụ cũng xuống đây, nơi chỉ còn cách Vũng Tàu vài chục cây số và thay việc tắm biển, cụ ngồi tắm cho đứa con trai bằng những giọt nước mắt hiếm hoi của người già. Bà mẹ đã tới được cái tuổi thích trầm hương và thăm viếng đền chùa, con số hơn một trăm ngôi chùa ngoài Vũng Tàu cùng là Phật đứng, Phật nằm cũng lôi kéo bà lắm, nhưng bà không thể đi tiếp. Bà muốn hy sinh một cái gì đấy để đứa con đã hy sinh cả tính mạng mình cho Tổ Quốc hiểu bà hơn. Khi bà cụ kể tới đây thì con tàu Thống Nhất chở đoàn từ Hà Nội vào thành phố Hồ Chí Minh đang chạy ven biển Nha Trang. Thắm thầm nghĩ, anh ấy hiểu được, đúng thế và cô không dám nhìn thẳng vào mặt bà cụ nữa, cô phải quay ra cửa sổ vờ ngắm biển.

- Cháu ạ! Bác tiếc cho nó, chỉ còn hai ngày nữa là chiến thắng, còn chưa đầy một giờ xe hơi là tới Sài Gòn, thế mà nó đã nằm lại bên đường. Trên Quận đội tính đưa nó ra Hà Nội với bác nhưng mà thôi, cứ để nó lại đây với anh với em.

Con tàu chạy ven biển Nha Trang và cặp mắt Thắm bỗng trở nên xa xôi, xao động như có sẵn biển cả trong đó...

Thắm đã đứng lên, cô xốc cái túi du lịch lên vai và bước ra cửa xe với những bước đi bình thản như cô đang đi làm một việc gì quen thuộc lắm. Cô bước xuống đường, cầm cái làn mây của bà cụ lên tay và nói với anh trưởng đoàn:

- Anh cứ đưa anh em đi cho sớm, em ở lại với cụ.

- Ô hay, cô là phó đoàn, với lại cô còn phải chuyển cho ai lá thư cơ mà!

- Là phó đoàn thì mới ở lại. Còn lá thư - Thắm cười thành tiếng cốt để câu chuyện bớt căng thẳng - em gửi bưu điện rồi. Đi bác tài ời, chiều về mẹ con cháu đón xe chỗ này.

Chẳng để anh trưởng đoàn nói gì thêm, cô tinh nghịch bắt chước anh lơ xe, vừa đập đập vào thùng xe vừa nói:

- Tới liền! Bác tài!

Cái xe chạy vội tới mức anh trưởng đoàn phải phóng lên mới kịp. Cũng may, nhờ vậy Thẩm và bà mẹ khỏi phải nghe ai đấy vừa nói vừa ngáp:

- Thôi thế là yên tâm lắm rồi, tưởng gì, những hai mẹ con cơ mà!

Trời đã mờ sáng, Thẩm nhìn ra hai bên đường thấy cây mọc đều tăm tắp. Cô và bà mẹ liệt sĩ đang đứng dưới chân đồi, nơi cửa một cánh rừng cao su.

*

Khi nghe tới đoạn Thẩm xuống xe giữa đường thì dù đã biết tường tận cả họ và tên lót, địa chỉ và nghề nghiệp, Hải vẫn cứ ngắt lời anh trưởng đoàn “Đúng Thẩm ấy đấy” và tính nhảy ngay lên cái xe đạp của mình tiếp tục đi tìm, nhưng dọc đường Vũng Tàu bao nhiêu nghĩa trang liệt sĩ, ở miền Đông *gian lao và anh dũng* này, thử hỏi có xã nào là không có một nghĩa trang như thế! Hơn nữa, Hải chưa một lần gặp Thẩm, một bức hình anh cũng chưa được nhìn và chỉ vài giờ nữa thôi, anh phải theo trục thẳng ra giàn khoan ngoài khơi, mấy ngày nghỉ ngơi trên đất liền đã hết.

Chiếc xe đã còi gọi khách. Hải chỉ còn kịp ghi vội mấy giòong vào trang giấy trắng trong cuốn lịch túi:

“Thẩm ơi! Tôi chờ em bốn ngày nay, và chính trong giây phút thất vọng này, tôi biết rằng tôi chờ em đã từ lâu. Cho tôi gửi lời kính chào bà mẹ, thưa với mẹ, đường xa, nếu mẹ không vào thăm anh ấy được, đã có bọn tôi trong này. Xin mẹ yên tâm.

Thẩm ơi, thế nào tôi cũng gặp được em!”

Hải gấp đôi lá thư nhét nó vào giữa bó hoa rồi đưa cho anh trưởng đoàn. Chiếc xe lại đi, không hiểu vì lẽ gì, rất nhiều cô gái nhòai ra ngoài cửa vẫy tay chào cái anh chàng vô duyên đang cô đơn giữa một vùng rất nhiều hoa dại...

Những đồng bạc lẻ

Thục Anh giữ lại tờ giấy báo lãnh thư chuyển tiền, không đưa cho người chạy thư, cô điện thoại thẳng tới người nhận, theo địa chỉ ghi trên thư, mời anh ta đến ghi-sê. Đây cũng là một ưu tiên với người nhận thư, nhưng ưu tiên ấy không liên quan gì tới chế độ nhất thân, nhì thế mà người ta vẫn công nhận. Hai người nào đã thân thiết gì, chính Thục Anh tính mượn dịp này để làm quen với anh ta. Anh ta thân thế cỡ nào chưa biết, chớ Thục Anh thì đâu có thân có thế với ai, cô chỉ là người ngồi trực bán tem, nhận điện, cân bưu phẩm. Cô cũng có trong tay một con dấu thiếc đấy, nhưng đấy lại là con dấu hình chữ nhật, in một hàng chữ đen PAR AVION

(thư chuyển máy bay) chẳng làm ra trấu ra cám gì.

Thục Anh đặt ống nói điện thoại xuống và từ đấy cô luôn hướng khuôn mặt có đôi mắt sáng viền đôi chân mày sắc như đôi song kiếm về phía cầu Cái Sơn chờ đợi, còn khóe miệng vốn nghiêm nghị thì mუმ mồm, khiến làn môi cắn chặt căng như một cánh cung, chờ người sắp tới mà buông những lời vui.

Hơn mười cô gái khác được in offset trên lịch tấm, lịch tờ, trên bìa báo Tết treo phía sau lưng Thục Anh sinh động hẳn lên. Gió sông Tiền chạy theo lòng phố ừa vào, làm mất các cô lúng liếng nhìn cả xuống cái tên Lê Tiên Phong được viết bằng bút Bic nơi tờ giấy báo nhận thư mà Thục Anh đặt nằm trên tập tem thư để trước mặt cô.

Thục Anh đã phải vất vả đường nào để tìm ra cái tên ấy. Nhưng rồi cũng xong, vào đúng buổi sáng không biết vì lý do gì mà cả thị xã nhao lên vì khan hiếm những đồng bạc lẻ.

Chuyện là thế này: trước đó mấy hôm, anh chàng Phi có đến ghi-sê của Thục Anh. Sau khi đổi cho Thục Anh cả trăm tờ bạc một, hai nghìn đồng anh gom được sau một cả làm việc - Phi làm ở tổ bàn một nhà hàng ăn uống đặt bên phường Thanh Xuân - Phi liền lôi kéo Thục Anh vào một chuyện trinh thám hay hay: tìm cho ra tay Tư Soi nào đó dám vẽ bức biếm họa kèm bài về lục bát, gởi đăng báo *Tuổi Trẻ*, soi mói chuyện cầu Kinh dẫn vào phường đã long vắn, gây lan can, lại thêm đường hào đặt ống nước đào dở dang nằm ngay đầu cầu cả tháng nay như một cạm bẫy dành cho khách đi đường:

*Nấp bên này đầu cầu Kinh
Một cái huyết bự thành linh hiện ra
Ngược xuôi nếu có lỗ ra
Thì lỗ miệng ấy đủ ba bốn người
Không biển báo, không đèn soi
Người ta giảng bấy đã hai ba tuần
Câu Kinh! Ai kém tinh thần
Chắc ăn mình cứ xăn quần lội sông!*

Biên pháp điều tra Phi đưa ra cũng rất thông minh, nằm trong khả năng của Thục Anh: theo dõi tất cả thư chuyển tiền từ thành phố Hồ Chí Minh gởi tới, thế nào cũng có thư trả nhuận bút cho Tư Soi, người vẽ bức biếm họa, người kể về thời hiện đại kia, và khi ấy chỉ việc lần theo địa chỉ ghi trong thư mà tóm tóc cái anh Tư Soi to gan, nộp cho ông chủ tịch phường. Cửa hàng của Phi mới mở trên địa bàn phường, Tư Soi sẽ là món quà ra mắt của cửa hàng với sở tại, món hàng ấy đích thân ông cửa hàng trưởng sẽ mang lên. Ông chủ tịch phường biết ơn ông cửa hàng trưởng chỉ cho mình con ong trong tay áo, không lẽ ông cửa hàng trưởng quên ơn Phi, người tìm ra cái bong ong ấy!

Nội cái kể giảng bấy ngay cửa ghi-sê thôi cũng cũng đã chứng tỏ Phi là người sáng dạ. Anh lại có đến ba năm học trong trường sư phạm nữa. Riêng về chuyện Phi bỏ nghề dạy dỗ để chuyển sang nghề ăn uống, có người nói vì anh sợ xuống huyện Tháp Mười, không biết thực hư thế nào nhưng bản thân Phi giải thích với Thục Anh thì là vì nhà nước cần đưa trí thức vào một nghề phải thường xuyên tiếp xúc với người nước ngoài để khách ngoại quốc thấy được trình độ văn minh của nước mình ngay trên bàn ăn, và Phi đã lãnh lấy trọng trách mặt tiền ấy.

Thục Anh vẫn nhớ, bữa ấy, nhân vắng khách, Phi còn giảng giải rất tường tận cho cô cách thức đọc những dòng ghi trong thư của người chuyển tiền mà không cần bóc vết hồ dán. Đúng là người có kinh qua khoa sư phạm, anh nói rất dễ hiểu, lại còn thị phạm nữa. Mượn một thư

chuyển tiền còn nằm trong quầy, Phi ghé miệng như bà Xẩm hủ tiếu gõ ghé cái ống bếp vào đít thùng nước lèo đun củi trầm, thổi phồng cái phần viết thư được dán hai mép thành một cái ống giấy, rồi ghé mắt như con nít coi kính vạn hoa của chú Nguyễn Nhật Anh, và lên giọng đọc. Mọi động tác Phi làm thành thực như anh vẫn dùng cái kẹp gấp nước đá bỏ vào cái vại bia của thực khách vậy. Thục Anh còn nhớ nội dung bức thư chuyển tiền mà Phi đã dùng làm giáo cụ trực quan hôm ấy, cùng giọng đọc mai mỉa của Phi, cố tình chọc cười cô mà cô không thể cười: “*Má ơi, không có bạc nhỏ, con gửi cả năm trăm nghìn đồng lương kỳ này. Má đừng lo cho con*”...

Là người trong nghề thư tín, Thục Anh thừa biết làm theo lời Phi là phạm pháp nhưng vốn hiền lành, lại không muốn làm mếch lòng người đang theo đuổi mình, cô không dám từ chối thẳng thừng. Không từ chối, nhưng mình không làm thì cũng vậy chớ gì, cô nghĩ thế. Thêm một lần nữa, Thục Anh lại làm Phi tưởng rằng cô tâm đầu ý hợp với anh ta. Nói là thêm vì đã có chuyện thế này, sở dĩ Phi quen được Thục Anh là vì cô làm ở quầy giao dịch, mà Phi thì mỗi tuần tới nhận hàng, gọi hàng có tới ba bốn lần, mà vẫn thứ hàng ấy, thuốc Tây. Bởi vậy, tất cả nhân viên khác giao dịch với Phi như với một bạn hàng, đang đổi mới tư duy, làm tiểu thương trên đại lộ bưu điện nhà nước, lợi dụng cái hình thể gầy nhẳng, kéo dài Bắc Nam hai nghìn cây số để buôn bán kiếm lời, tuần thuốc Tây nhập lậu từ Campuchia gửi mãi ra Hà Nội. Riêng Thục Anh thì không xử tệ với Phi như thế, cô nghĩ, nhà nước không cấm là được, miễn người ta đóng đủ tiền cước, với lại, việc ai nấy lo, hơi sức đâu...

Và vì thế, quan hệ hai người vẫn thân mật cho tới khi xuất hiện cái ông Tư Soi kia. Thật may cho Thục Anh, cô tìm được lai lịch ông ta mà chẳng phải xem trộm thư ai hết. Không phải mọi lá thư chuyển tiền đều được dán kín. Không phải ai cũng biết sử dụng cái quyền mình có trong tay. Người tỉnh lẻ đã đành, ngay người thành phố lớn cũng vậy. Thì đó, rồi cũng tới lúc cái thư chuyển nhuận bút cho Tư Soi nằm phơi không sót một chữ trước mặt Thục Anh khi cô mới nhận bàn giao công việc trong ca. Vậy là chỉ cần lật mặt kia lên là cô có ngay tên thực và địa chỉ cái người Phi đang tìm kiếm.

Cô vừa cắt mảnh giấy ghi tên và địa chỉ vào túi áo mình thì bác Tư ấy tới lãnh tiền. Thì ra bác Tư không mang soi và lại là người mà Thục Anh đã quen mặt. Cái bác Tư Soi Lê Tiên Phong chính là người sáng nào cũng tới quầy báo bưu điện mua một tờ *Bóng đá*, và lần nào tới cũng mặc cái áo ấy, model bảo hộ lao động xanh công nhân loang lổ vết sơn. Nhìn cách ăn bận, trước đây Thục Anh tưởng là một bác thợ sơn, mỗi khi sắp Tết vẫn treo mình lủng liểng trên các khung cửa sắt ngoài mặt phố, xì lên các khung cửa một lớp sơn mới đón xuân. Mới tháng sáu vừa rồi, cô mới biết là mình lầm. Đây là tháng mà cả thị xã lay cơn sốt bóng đá từ Bồ Đào Nha. Sáng ấy, Phong tới bưu điện cùng một bầy hơn mười đứa con nít. Anh nhận tờ *Bóng đá* và lập tức xé nó thành tám trang rời nhau chia cho lũ trẻ. Cứ một trang lẻ như thế xúm xít hai ba người coi. Trong đám xúm xít ấy có cháu của Thục Anh, nó đi học vẽ theo lệ thường và hóa ra Phong là thầy dạy vẽ của nó, người vừa giúp nó chiếm giải nhất trong một cuộc thi do người Nhật tổ chức. Hồi mấy người bạn bên Sở Văn Hóa, cô biết Phong là sinh viên năm cuối Đại học Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh, đang về thực tập tại chính quê mình.

Biết Phong là thầy dạy của cháu mình, lại đang lúc khan hiếm bạc lẻ, Thục Anh ý tứ trao cho Phong 35 nghìn đồng nhuận bút với đủ các loại bạc lẻ từ một tới năm nghìn. Phong kẹp 35 nghìn đồng vào tờ *Bóng đá*, cảm ơn Thục Anh rất nhã nhặn rồi đi. Thục Anh nhìn theo và nghĩ tới đoạn *tránh đầu* trong cuộc *đấu tranh* của anh, cô ái ngại thay cho người vừa bán sự bình an của mình lấy 35 nghìn đồng bạc lẻ.

Vậy mà 35 nghìn đồng ấy chỉ ít phút sau đã sinh sự, mua lấy một rắc rối rất hình sự.

Bên kia đường, xéo cửa bưu điện có một hiệu sách, thấy đang âm ỉ chuyện gì. Thục Anh chưa kịp qua coi thì từ bên ấy, bà văn thư báo *Công nhân* của tỉnh bước vào bưu điện, tường thuật rất chi tiết:

- Lại vẫn ông Tiên Phong ấy! Hôm qua vừa quậy bên tôi cả tiếng. Mà toàn chuyện tào lao. Cô coi, bảo tôi có in bức tranh *Bà ngoại em* của đứa con nít nào đó. Bọn ấy thì biết nhuận bút với nhuận mực gì! Vậy mà anh ta tới làm ầm ầm, cứ bọn tôi vi phạm quyền trẻ em, không trả công họa sĩ. Họa sĩ với họa tượng gì, vất mũi chưa sạch. Còn lâu!

Thục Anh chau mày chú ý. Tranh ấy thằng Hùng cháu cô vẽ má cô chó ai. Sao hôm qua nó nói thầy Phong lãnh nhuận bút cho nó rồi, nó còn đãi cô một chầu chuối nướng chỗ cầu Sắt mà. Thục Anh nhớ lại vẻ hí hửng của đứa trẻ 12 tuổi đang cầm trên tay đồng tiền công mình làm ra. Nếu bây giờ nó biết đấy chỉ là tiền của ai đấy móc túi cho nó thì buồn hay vui! Tò mò, cô gọi chuyện:

- Hôm nay Tiên Phong tương quân quậy ai bên kia?

- Quậy bà hàng sách chứ ai. Có thằng nhỏ vào mua cuốn *Ăng-đéc-xen* mười lăm nghìn đồng mà đưa tờ năm chục, bà hàng sách kêu không tiền thối lại, không bán. Vậy là chàng Lục Vân Tiên nhà ta mới nổi máu Đông-ki-sốt lên, đòi khám xem ba lăm đồng đủ các mệnh giá bạc lẻ anh ta vừa mua cuốn *Tổng tập văn học* bà ta giấu đâu.

- Rồi ai thắng?

- Còn ai nữa! Nghe nói mời công an, bà hàng sách hết hồn, mặt cắt không còn hột máu, dúm tay thằng bé cuốn sách, tính cho không, ai dè vì thế lại lãnh thêm đòn nữa - nói tới đây bà văn thư buông tập công văn, xuống tấn, vung tay nhái giọng người trong cuộc - “Nè! Nói cho hay! Thằng nhỏ tới mua chó không tới xin. Chúng tôi là người đảng hoàng”. Cô để ý rồi coi, người như thế là khổ suốt đời. Thôi, cô nhận giúp chị mười lăm cái công văn này.

Bà văn thư đi rồi, Thục Anh thấy bồn chồn trong dạ. Y như rằng, chưa hết ca làm việc thì có điện gọi cô tới bệnh viện nhận thân nhân bị tai nạn xe cộ.

Tới phòng cấp cứu, Thục Anh thấy thằng cháu họa sĩ nằm nhăn nhó, chân nẹp cứng, còn thầy Phong của nó thì đang cố ghìm để khỏi to tiếng với ông bác sĩ.

- Tôi nói rồi. Ấy là cạm bẫy chó cầu đường gì. Thằng nhỏ vừa lên đầu dốc thì cái xe du lịch chồm ra, đoạn hào đã choán hết lề đường. Tôi đã nói rồi.

Đúng lúc ấy thì Phi vào. Thục Anh bỗng lo cho Phong, cô đang muốn giấu chuyện ấy với Phi mà sao anh cứ tự khai ra. Phi cầm tay Thục Anh, đặt vào đấy một hộp sữa ông Thọ, làm như cô chính là người cần bồi dưỡng vậy:

- Anh mắc tiếp khách nước ngoài, không ở bên em được. Thằng Hùng nhà mình bị cái xui này ngay chân cầu vào phường Thanh Xuân thì cái việc tìm cho ra Tư Soi là ai lại càng cần làm

gấp. Cứ mách cho ông chủ tịch phường biết hẳn là ai đã, còn chuyện đòi ông chủ tịch bồi thường thẳng Hùng nhà mình để đẩy anh tính tiếp.

Phi cố tình nói thật nhỏ ra bộ lịch thiệp giữ im lặng cho bệnh viện, thật ra anh ta làm vậy để có cơ hội ghé sát mặt mình vào mặt Thục Anh, thông báo với mọi người, nhất là với anh thợ sơn đang hùng hù hù kia mức độ thân mật của anh với Thục Anh. Nhờ vậy, Phong cũng không nghe thấy chữ Tư Soi Phi nói với Thục Anh chứ không thì chưa chừng, lại có kẻ nữa gây chân, gây tay ở ngay tại cái phòng cấp cứu này. Tính Phong lửa đốt, anh lại là dân có cú sút của người chiều nào cũng chạy ngoài sân banh.

Thục Anh không đưa miếng giấy nhỏ ghi tên Phong cho Phi và không bao giờ cô đưa nữa. Vì vậy, Phi giận cô lắm, anh ta phải tự lần mò tìm ra chàng Lục Vân Tiên của chúng ta và khi tìm ra rồi, cục diện đã thay đổi hẳn. Sau Đại hội, phường Thanh Xuân có một chủ tịch mới, ông này không sợ phê bình, vì vậy một mặt ông cho lắp hồ sửa cầu, mặt khác viết thư lên báo cảm ơn Tư Soi, có ký tên và mong nhận thêm mọi sự phê bình dưới các hình thức nhà nước cho phép. Cho nên, nhân dịp tiền cước gửi bưu phẩm tăng lên, buôn bán đường bưu điện chẳng lời bao nhiêu, lại mới được ông chủ tịch một huyện biên giới hứa gả cho cô Út, Phi nghỉ chơi với Thục Anh luôn. Bây giờ, mỗi khi cưỡi cái *A công* đỏ chói như xe chữa lửa của ông bố vợ tương lai chạy vòng vòng ngoài phố, qua cửa bưu điện thị xã thì dù có xe, có người khác trên đường hay không, Phi cũng bấm còi Pim! Pim! Pim! Chưa lớn tiếng bằng còi xe hơi thiệt nhưng chẳng mấy đổi, mới một năm qua mình đã phấn đấu từ tổ bếp lên tổ bàn, bây giờ đã là tổ trưởng tổ buồng của một nhà hàng lớn chuyên phục vụ đặc sản rắn, rùa, cua, ốc, lại có phòng ngủ gắn máy lạnh. Pim! Pim! Pim! Còn cô ta thì vẫn đứng đấy, đập mãi cái búa nhật ấn lên những con tem, mà chẳng thấy vỡ ra đồng xu teng nào!

Thục Anh vẫn đang đứng đấy thiệt và đúng là nhân lúc rảnh, đóng dấu vào các con tem giúp người bạn tổ thư, nấn ná đợi Phong tới nhận lá thư bảo đảm gửi anh, mới tới. Trong khi chờ chàng Lục Vân Tiên của mình, cô nhân viên bưu điện nghĩ rất khác về công việc cô đang làm, cô nghĩ có một con chim nhỏ đang đậu nơi bàn tay phải của cô và cần mẫn mổ mĩ vào hạt tình cảm.

Đang lúc nghĩ vậy thì Phong tới. Tưởng Phong đoán được chút lãng mạn thâm kín của mình, Thục Anh đỏ mặt, cặp chân mày chùng xuống, mềm như cặp cánh và từ cái miệng cánh cung giương sẵn lại chỉ bật ra được một câu dành cho tất cả những người nhận thư khác:

- Anh làm ơn ký vô chỗ này...

Và rồi duyên may đầu xuân đột ngột qua đi như một tiếng pháo lẻ. Phong lại đã đi rồi, Thục Anh thảng thốt nhìn anh lẩn vào dòng người đang rẽ vào chợ hoa nhóm nơi con đường nối cầu Cái Sơn giữa, cầu Cái Sơn trong, tự trách vì sao không nói điều định nói. Biết đâu trong phong thư bảo đảm kia lại là một cái lệnh chuyển trên trường gửi xuống. Nếu thật vậy thì ở nơi xa xôi nào đó, ai sẽ đi bên anh trong những lần anh tạm xa sự bình an của mình, lao vào những rắc rối không thể từ chối. Và tại cái thị xã xinh xinh này, ai tiếp tục dạy thẳng cháu họ sĩ của cô cách cư xử hồn nhiên, vì bạn, biết xé lẻ sổ báo nguyên thành những trang báo lẻ!

Bạn đọc để ý mà coi, mười cô đồng trang lứa được in offset ở sau lưng Thục Anh cũng đang nhìn theo cô, cùng tiếc rẻ. Nhưng họ đã lầm, Lê Tiên Phong vẫn ở lại để chỉ ra giêng, Tư Soi lại xuất chương, kỳ này nhằm trúng vào chàng Phi đang xấp... phì ra vì chuột sa hũ gạo, được kết

duyên với cô gái một ông chủ tịch giàu nứt đổ, làm một đám cưới kiểu các ngôi sao trên thiên đường điện ảnh Hồ Li Vọng:

*Thiếp ba nghìn tấm có hơn
Đưa mời như rải truyền đơn tuyên truyền
Cưới to như cái chợ phiên
Ba bò, năm lợn, một thiên vịt gà
Cổ, tân hai gánh đèn ca
Sơn đào phấn kếp nồn nà rể dâu
Mấy nghìn đôi đũa bắc cầu
Xôi với thịt bết duyên nhau ba ngày...*

Lần này thì cú sút của Tiên Phong mạnh hơn, bài thơ bay ra tận ngoài Hà Nội, nằm chính danh trên báo *Nhân Dân*. Thục Anh cũng thích hơn, thuộc ngay! Cái búa nhật ấn vào ngày thư chuyển bạc lẻ cho chàng hát rong của cô vừa tới, gõ xuống các tờ thư theo nhịp trống múa lân đang chảy trong máu người cầm nó trên tay...

Sẹo U Minh

Đợt thực tập sáng tác năm học cuối, Lanh được điều về báo *Bán đảo xanh*, một tờ văn nghệ địa phương. Ngày cô đến tòa soạn nhận việc cũng là ngày bắt đầu làm báo Tết. Thành thử, có người nghỉ mùa xuân theo cô mà đến với tờ báo tỉnh nhỏ, đang muốn trẻ lại.

Nghĩ vậy cũng phải, cứ nhìn vẻ hăm hở nhận việc của Lanh cũng thấy ngay cái háo hức của một sức xuân đang độ chín. Lanh được phân công minh họa bài bút ký viết về rừng U Minh và người ta thấy cô đã vẽ ngay từ khi bước khỏi phòng ông tổng biên tập, vẽ bằng đuôi tóc Tết bím lên lưng áo lụa mỡ gà, cái lưng áo bám chặt lấy hai lườn eo và được kéo căng ra nhờ gò ngực mẩy phía trước. Cây cọ đuôi tóc vờn vờn theo từng bước đi uyển chuyển của cặp giò cao lắt, bận quần jeans mốch chặt căng.

Nhưng hăm hở, háo hức không giúp Lanh vượt được những khó khăn của công việc. Bài ký được viết từ một chuyến phi cơ chở chủ tịch và bí thư các huyện có rừng U Minh, bay ngang dọc cánh rừng này vào mùa khô vừa rồi. Đây cũng là mùa cháy rừng. Làm sao cô có được độ cao ấy bằng chính mắt mình, như tác giả bài ký đã nhìn, cái lưỡi lửa tai ác đang tham lam liếm lên bấp chân non cơ thể đất nước, đang duỗi dài ra phía biển Đông. Không thể thuê bao cả một chuyến bay cho chỉ một sinh viên đi học vẽ! Cũng không thể chờ.

May thay, có người tìm đến tiếp cô. Đây là anh bạn cùng trường, học trước cô hai khóa, chính anh được bay chuyến bay khảo sát mắc tiền nói trên. Anh đưa cô xem một tập ảnh màu sắc sỡ như cái áo rất mode rộng thùng thình anh mặc trên tấm thân mềm mại như một cô gái. Lanh khâm phục:

- Cha! Anh lấy ký họa bằng phim màu!

- Không phải ký họa. Đây là những tác phẩm hoàn chỉnh. Nghệ thuật là hành động của những phút xuất thần, chỉ những cú bấm máy mới theo kịp cái tia chớp thần linh đó. Bút lông, rồi bút sắt, từ lâu đã trở thành phương tiện hành nghề của những nghệ sĩ nghèo không có nổi cái máy chụp hình.

Lanh chợt hiểu tại sao người ta không để chính anh ta minh họa bài ký đầy tính thời sự này. Hãy nhìn những “tác phẩm hoàn chỉnh” anh bày kín tấm chiếu Lanh vẫn nằm, anh lọc màu khéo đến độ, ngọn lửa tai họa kia hiện lên vừa đẹp rực rỡ lại vừa ấm áp như một ngọn lửa bếp. Đó không phải là lửa của hỏa hoạn.

Vậy là Lanh quyết vào rừng. Cô vào một mình, vội vàng như sợ thảm thực vật mênh mông kia cháy rụi trước khi cô kịp tới. Mà đây là lần đầu Lanh vào U Minh, bởi vậy, mới qua bắc Tắc Cù vào miệt Thứ là cô đã thấy lạ. Con nọan biển kia lạc từ đâu mà chao chác, bộ biển gần đây sao? Lạ chưa, tất cả những đứa trẻ tan trường đều đội kết đỏ! À, để chúng dễ tìm nhau khi lạc giữa rừng xanh. Những cây nước bơm tay do UNICEF “trồng” mới đẹp chứ, đơn giản như biểu tượng của lối sống cơ khí gắn vào cái rối rắm của rừng nhiệt đới. Hiện trên nê-đĩa của một vùng nước mặn, cái khối tạo hình lạnh như thép kia lại xinh đẹp và ngọt ngào.

Vào tới ủy ban huyện, một con kỳ đà lớn bị trời thúc ké đã nằm đấy chờ cô. Vị đại biểu rừng chấp cả bốn chân, nhả nhục như một tù binh chờ lấy khẩu cung. Không đợi được món cà ri kỳ đà, tiện ghe, Lanh vào ngay lâm trường bộ. Ở đấy, cô lại gặp món rùa rang muối, lại gặp một U Minh bày trên mâm, miếng quà rừng đậm đà vị phố nhờ gia vị con người thêm vào.

Nhưng chính thím Chín, người đàn bà vừa chế biến những con rùa để đãi nhóm thợ lâm nghiệp, lại là người đưa Lanh vào rừng. Thím cho Lanh quá giang trên chiếc ghe bị bắt giữ vừa xin lại được. Ghe thím bị giữ vì vào rừng ăn ong mà không qua trạm xin phép. Cái ghe mới được giải phóng, theo con kinh nhỏ ngoằn ngoèo rần lượn, um tùm dừa nước mà tìm vào chốt canh lửa giữa rừng. Ghe của thím, người ta trả mà thím thấy vui như người ta cho, thím hỏi cô gái đứng chèo lái:

- Lẹ tay Hoài Mỹ à. Đưa cô Hai nhà báo vào chốt. Trưa trật rồi con.

Thấy cô gái cũng chỉ xấp xỉ tuổi mình, Lanh ý tứ:

- Chị Hoài Mỹ thứ mấy, thưa thím?

- Nó thứ mười lăm.

- Ủa thím đã... - Lanh nhìn mái tóc còn đen của người mẹ rồi hỏi chệch đi - Chị Hoài Mỹ út ít rồi hả thím?

- Không phải út. Út là anh nó, thằng Út Việt. Thím đặt tên khác người ta.

Sẵn trốn, thím Chín kể một thôi mười hai cái tên, vừa một con giáp, những cái tên ngộ nghĩnh đến nỗi Lanh phải buột miệng hỏi:

- Ủa! Sao anh Sáu thím lại kêu Út?

- Có tuồng tích cả con ạ. Hồi thím mang bầu thằng thứ sáu, rủi đập nhằm trái gài. Mà trái đang mình nghe con. Nhà thím Huyện đội đóng. Mấy đứa gài trái quanh quanh phòng lính càn bắt tử. Gài mà không kịp nói má hay. Đến khi bẩy[6] hai giò má đây, tụi quân y huyện đội cũng bó tay, phải nhờ bà con hợp pháp đưa má lên Rạch Giá. Thằng bác sĩ quân y mang soi, gắp hết miếng rồi gói vào cái khăn tay của má, nói khích: “Bà nhờ giao liên chuyển vào bụng cho ông nhà”. Là nó muốn chích cho mình đau thêm. Quân ác đức! Con coi nè, ba lăm vết theo, chưa kể cái ngón út miếng liếm sạch trơn. Vậy rồi cũng lành. Về được tới rừng, cái thằng bộ đội gài trái ôm chân thím meo máo: “Má ơi, con biết thương má cách chi”. Thím bật cười, không giận mà thương nó quá, thím mới biểu: “Con thương má cái tên con, để má gọi thằng em con đang còn trong bụng má đây!”. Nó tên Út Việt. Sanh thằng thứ sáu, má lập khai sanh Lê Út Việt. Hòa bình tới giờ chưa thấy nó về thăm, nghe nói làm tới tỉnh đội rồi.

Lanh thôi không gạt những tàu dừa che tối mắt, đưa tay vuốt ve hai bắp chuối bà mẹ chi chít vết sẹo, tự nhiên, nhõng nhẽo như đứa con gái nhỏ:

- Kể nữa con nghe má à.

Thím Chín mắc nghiêng người nhổ huyết trầu, chưa kịp nói gì, Hoài Mỹ đã tiếp lời:

- Má kể chị Hai nhà báo nghe chuyện con đi má. Người xấu, kêu bằng tên đẹp, tức thấy mồ.

- Ai biểu mày xấu! Mày mới vỡ trứng đã có người ô-kê nghe con. Nó sanh bốn ký đó Hai. Lại ngược ngòi, mấy bà mụ vườn chịu thua, cũng lại phải ra đến Rạch Giá. Chứ biết đi đâu. Sanh cho thím lần này là một thằng Mỹ. Bộ cái xứ Huê Kỳ hết đàn bà con gái rồi sao mà tuyển mụ[7] đàn ông. Thím đau muốn nín thở mà thằng Mỹ còn nhờ thông dịch hỏi: “Đàn ông đâu, sao không theo nuôi?”. Thím nói đại, đi lính. Nó cười nhếch mép, chỉ tay ra chợ rồi chỉ lên rừng hỏi lính quốc gia hay cộng sản. Thím nén đau nhờ nói lại: “Ông làm phúc cứu lấy con tôi, tôi còn được sống, tôi ghi ơn ông”. Thím nhớ lời mình. Mà khỏi có quên được! Còn cái theo dài cả tấc, mở cửa cho nhỏ kia ra, nằm trên người thím đây. Kể cũng có lỗi, mình không hỏi tên người ta, thôi thì cứ nhớ đại về cái xứ bên tây bên u ấy. Đó, nó mang tên Hoài Mỹ đảng mà giúp má tri ân cái ông tóc vàng mắt xanh kia. Tên ấy ba con Hoài Mỹ đặt cho nó, ổng mê cải lương, thích con mang họ đào kép Hoài Thương, Hoài Thanh...

Hoài Mỹ cười. Thím Chín cũng mủm mĩm theo. Những tàu lá dừa nước xòe bàn tay rừng chuyển mãi chuối cười, ngược đường nước, lùi lại phía sau. Qua kẽ lá, Lanh nhận thấy hai miệng cười méo đi, hết như được nhìn qua một giọt nước mắt.

Mà Lanh khóc thiệt. Cũng chẳng cần giấu giếm gì, giữa đường rừng, lại chỉ có ba người phụ nữ với nhau. Lanh khóc vì thương, vì giận, vì sung sướng nhận ra bức vẽ đang lung linh hiện lên trong nước mắt. Bức vẽ vào nghề của cô sẽ là một mảng rừng tràm lem luốc, trên đó những vết

sẹo phỏng cháy rừng sẽ sâu hoắm như ba mươi sáu vết sẹo chiến tranh nơi chân, nơi bụng người mẹ rừng đang ngồi bên cô đây.

Trên nền đen chết chóc đó sẽ có những mầm xanh mà tiếng cười kia đang gieo và chính mắt cô đang nhìn.

Cúc đại đoá

Thanh Sơn quên phứt là mình đang đứng giữa chợ, anh quỳ xuống để ống kính thấp hơn những bông cúc đại đoá rồi bấm máy liên tục. Anh đã phục bên đôi cúc cao giá nhất chợ này từ bữa chợ bông mới nhóm, đã nhờ hầu hết nam nữ diễn viên coi được trong các đoàn ca múa tới diễn ngoài hội chợ mà anh quen, nhập vai để anh bấm máy, vậy mà chưa được kiểu nào đã tay như mấy kiểu vừa bấm. Người ướt sũng mồ hôi như tấm hình vừa vớt lên từ thau nước hiện, Thanh Sơn khoan khoái nghĩ tới khoảnh khắc mà anh vừa ghi được trong máy, cái khoảnh khắc sẽ hiện lên trên bìa một tờ báo xuân năm tới với những bông cúc vàng rực nhờ ánh sáng từ đôi mắt người con gái đang ngồi lên khi nhìn người bạn trai vừa đưa tay vuốt nhẹ những cánh hoa, vừa nói rất say sưa về các loài cúc.

Với cái máy *Nikon* buông thõng trước ngực như cái huy chương thế vận toòng teng trên cổ người vận động viên, Thanh Sơn tính bỏ ra chỗ ông bạn già bán dưa mà anh mới làm quen được trong mấy ngày săn bắt cái đẹp vừa qua, tự thưởng một trái dưa vừa bụng bằng cách đập nó ra, rồi như người nông dân vẫn ăn trái dưa mình trồng ngay trên mặt ruộng, hồn nhiên úp cả khuôn mặt hớn hở vào khối tuyết hồng ngọt ngào. Anh vừa cất bước thì người đàn ông ăn ảnh liền gọi anh lại:

- Nè! Làm một điều. Trong ba pô, lựa in cho mình một nớp-đui nghe. Đừng làm lớn quá uống tiền.

Thanh Sơn gạt gỏi ba số, sẵn giọng:

- Tôi không phải thợ chụp dạo.

- Biết chứ, ông phóng viên bên *Văn Nghệ* chứ gì. Hội nghị nào không thấy ông. Đây không đòi tiền mẫu đâu, khỏi lo. Địa chỉ tôi đây. Tới nghe, mình nhậu chơi.

Không để Thanh Sơn kịp phản ứng, anh ta ấn vào tay anh tấm danh thiếp in sẵn rồi kéo cô gái cùng đi sang lô ớt kiếng.

Thì ra Hải không hề có ý mua cúc, anh chỉ vào vai trả giá để chờ nghe xọch, xọch, xọch... cái tiếng bấm máy chụp hình miễn phí. Điều này không chỉ làm Thanh Sơn ngạc nhiên, ngay

Điệp, vợ Hải cũng không ngờ. Mới tối qua, khi cô rứt rề rủ Hải đi chợ bông, anh đã nói rất rành rẽ với cô:

- Đi thì đi chợ mua thì không. Mười hai bông hoa mủ [8] đã rụng cái lá nào đâu. Em cứ đem rửa xà bông rồi coi, lại không tươi hơn hoa chợ à. Để anh mua tặng em chậu ớt kiểng chung cho đã đời ba ngày Tết rồi hái trái xào thịt bò, đĩa mồi ấy cũng phải ba chục ngàn chứ không kém. Ớt thiệt mà tím biếc như cà dái dê, lại ngọt nữa mới tài chứ.

Mà nào có phải anh thiếu tiền. Tết này Hải mang về một cọc tiền thưởng bạc triệu, bằng hơn mười tháng lương của Điệp. Nhưng với Hải, tiền của mình mình giữ, có hoang phí là hoang phí vào tiền nhà nước. Và anh đã dồn xuống đôi vai bao cấp tất cả các khoản chi đọc báo, xem phim, tham quan du lịch, thù tiếp, đãi đằng, quà biếu, tiền thưởng... Tính như vậy, Hải không thể bỏ tiền mua hoa. Hoa đã chẳng sinh lợi, lại không ăn được. Tất nhiên mua hoa tặng thì được vì khi ấy thì lan, hồng, huệ, gì gì đi nữa cũng sẽ tươi như con trùng trong tay người câu cá. Chính Hải chỉ nhờ dò phong lan phi điệp bạc nghìn mà anh qua mặt ông già khó tính sanh ra Điệp để đến với cô, rồi lại nhờ hai mươi bông hồng bạch nở đúng ngày cô hai mươi tuổi mà đánh bật được một dãy các chàng trai mới lớn đang theo đuổi Điệp để mau chóng biến cô gái vừa thi trượt đại học thành vợ mình, thành bà giám đốc trẻ nhất tỉnh.

Điệp theo chồng, theo chậu ớt kiểng mới mua đi dọc các lô hoa. Ai đó vô ý xô phải anh, làm rụng xuống mặt đường nhựa một trái ớt chín mấp ú nu như một củ cà rốt Đà Lạt. Lại chính người ấy đạp bàn chân đi giày vải bộ đội lên trái ớt rồi trơn trượt, loạng choạng muốn té, làm rung rinh những bông cúc màu nắng sớm anh đang ôm trên tay như cầm hờ một vật quý, mong manh dễ vỡ. Hải trao chậu ớt cho Điệp, đưa tay tính tùm áo người ấy. Bàn tay anh bị gạt phắt ra và cái người vừa xuống tay rất lẹ ấy lên tiếng:

- Coi chừng đụng bông!

- Ớt của tôi sao không coi chừng!

- Thì đâu có đó. Bọn tôi xin lỗi chú. Nếu được cho bọn tôi thưởng.

- Tụi bây

Hải mới nói tới đó thì im bật vì chợt thấy vây quanh mình những năm chàng trai trẻ măng, mặc đồng phục thanh niên xung phong đứng thành một đội hình cánh cung. Một người trong đội hình lại còn lớn tiếng kêu tên Điệp, làm như không cần biết cô đã là gái có chồng. Người ấy chính là một trong những chàng trai bị Hải loại ra khỏi vòng theo đuổi Điệp hai năm trước. Đang buồn vì chuyện cô bạn cùng lớp sớm thành bà giám đốc, lại bị gia đình bắt phải thi vào cấp đại học ở bất kỳ ngành nghề gì chứ không được vào trường trung cấp mỹ thuật mà anh đã trúng tuyển, Minh tình nguyện vào thanh niên xung phong. Thói gia trưởng đã không cho anh học cái đẹp trong trường thì anh quyết tìm ra nó trong cuộc sống. Và Tết này, nhân dịp Minh về Sa Đéc ăn Tết sớm, Lực lượng nhờ anh mua hoa cho đơn vị mình. Tết này đón giao thừa mãi trong Tháp Mười. Minh còn nhớ giọng nói rất khác thường của thủ trưởng khi trao cho anh những đồng tiền cắt ra từ cây lúa, đúc ra từ hòn gạch, gạn từng đường kim mũi chỉ... sau hai năm lao động cật lực.

- Mình làm ăn có lời rồi, càng phải quý trọng đồng tiền, em ráng mua sắm làm sao để bà con thấy rằng thanh niên xung phong bằng lửa lội sinh để đi đến cái giàu, cái đẹp!

Và Minh đã lựa cặp cúc đại đóa, hoa hậu của chợ bông Đình Mão.

Xung khắc được xử huề. Năm chàng thanh niên xung phong lại tiếp tục hộ tống cặp hoa hậu về mé sông là nơi tắc ráng của đơn vị cấm sào, chờ anh chị em đi chợ Tết. Gần chục người sành hoa, không quen biết gì nhau đi theo tiễn cặp cúc. Điệp ý tứ đứng lại bên chồng. Còn Hải, chờ đám rước hoa đi thật xa mới bĩu môi, lớn tiếng nói với bà bán vé số, ngồi trước cái bàn nhỏ nở đầy hoa vẽ trên đủ loại vé số đặc biệt mừng xuân:

- Đã nghèo mặt rệp lại không biết xài đồng tiền. Đã chơi cúc thì chơi kim cúc có lợi hơn không. Thứ ấy nên thuốc đó bác Hai ạ, phơi khô pha nước uống như uống trà, trị được chứng liệt dương đó.

Điệp rùng mình chạy ra phía bờ sông Tiền. Cái tắc ráng đã nổ máy rời bến nhưng cô còn kịp nhìn theo cái màu hoàng hoa đài các, đang nhờ màu xanh dung dị của những tấm áo thanh niên xung phong ken xít trên nóc mà sáng rực lên cho đời.

Một niềm nhớ tiếc xa xôi sắp làm mắt Điệp mờ đi thì lại có tiếng bấm máy mở ống kính. Điệp tỉnh lại. Cô nhìn thẳng vào người đã chụp lên bằng đôi mắt ráo hoảnh và nói với anh bằng giọng nói khác hẳn, ướm át như hơi thở vậy:

- Có lấy được những bông đại đóa không anh? Nếu thật là anh chụp cho báo thì xin anh hãy dùng tấm hình vừa chụp.

Thanh Sơn gật đầu chậm rãi, chắc chắn như muốn nói với cô gái mà anh chưa hề quen biết, anh đã nhìn thấy trong tâm khảm cô một điều gì đó sâu kín mà mọi loại ống kính đều không thể nhìn được. Và anh áp chặt cái *Nikon* vào ngực, không để nó toòng teng như trước nữa...

Một chục mười tám trái xoài

Nguyên quyết định cứ lần theo câu chuyện mình được nghe mà tìm cho ra nhà anh ấy, bắt đầu từ nhà bác cổ, theo đường đê ngược dần lên phía cầu Long Biên. Quyết định dứt khoát giúp Nguyên bình tâm lại, thoát khỏi sự choáng ngợp khi cô học sinh nông thôn ấy lần đầu tiên được bay một đoạn đường bay dọc chiều dài đất nước, thoát khỏi nỗi hốt hoảng mới ập tới khi từ trên xe buýt của sân bay vừa bước xuống, cô bị rạch túi du lịch lấy hết tiền bạc đựng trong cái ví nhỏ, để bắt đầu tiến vào Hà Nội.

Nguyên xốc cái túi bị rọc lên vai, bước đi, lặc lè xách theo cái giỏ đem lèn chặt cứng một chục xoài cát, chục Sa Đéc mười tám trái, lại còn thêm đôi quần xà lỏn bọc giấy bông đỏ, xinh xinh như một món quà cưới.

Chính vì món quà đặc biệt đó mà Nguyên lãnh phần vất vả của công việc tìm kiếm. Đây là đôi quần chị Hai may may lỗi xóm nhà Nguyên may tặng anh Vinh cách giờ đã mười mấy, hai chục năm rồi. Hồi ấy, bộ đội tới đóng ngay tại xã Nguyên, một xã kháng chiến chỉ cách châu thành Sa Đéc một con sông. Anh Vinh được đám con nít, có cả Nguyên trong đó, bám như chùm sung. Anh nói giọng Hà Nội dễ nghe, lại sẵn cây khẩu cầm nhái được tiếng còi xe hơi, tiếng kèn thợ thiến heo, lúc nào cũng dút trong túi quần sau. Bọn trẻ thường xúm lại, ca nhạc theo yêu cầu chán chê rồi đòi anh kể chuyện ngoài ngoài, chuyện Hà Nội. Hà Nội của anh Vinh là Hà Nội nhìn từ cửa sổ ngôi trường hai tầng nằm cách đê sông Hồng một mặt đường nhựa, chính con đường Nguyên đang đi đây. Một thành phố mà vào mùa mưa lũ có con sông cao hơn mặt phố, từ cửa sổ lớp học có thể nhìn thấy thấp thoáng những cánh buồm nâu buồm trắng, tùy chiều gió, ngược về phía nhà Bác Cổ có vòm mái tròn như mũ chiến một hiệp sĩ xưa; hay xuôi lên cầu Long Biên, nơi những nhịp sắt nhấp nhô như lưng một đàn lạc đà, nối đuôi nhau, sải những cặp giò lênh khênh lội qua sông cạn. Trước khi vào lớp hay sau khi tan trường, bọn con gái nhảy dây một dây đôi ngay trên mặt đê, cánh con trai thì kéo nhau ra bãi ngoài bãi bồi, oằn tù tì chia phe đá bóng trên sân Cút Bò. Cái sân bóng có được mặt bằng và tên gọi là nhờ lũ bò kéo xe của hợp tác xã vận tải xóm đê, vừa gặm cỏ vừa đầm đất. Ấy vậy mà từ cái sân bò ỉa ấy có những thằng bạn của anh Vinh đã vào thẳng các đội ban danh tiếng Thể Công, Đường Sắt...

Kể tới đó, bao giờ anh Vinh cũng nháy mắt nói với bọn trẻ: - Anh mà không phải cầm súng vào đây, chưa biết chừng... - rồi đưa cây kèn lên miệng thổi bài *Đây Hồ Gươm, Hồng Hà, Hồ Tây...* [9]. Đây là chuyện chung của Vinh với bọn trẻ, còn chuyện riêng của anh với chị Hai thì mới cách đây hai hôm, trước khi đi Hà Nội thi vào trường viết văn Nguyễn Du, Nguyên mới được chị Hai nói cho nghe. Lũ trẻ đâu biết ngày ấy hai người đã thân nhau tới mức anh Vinh tặng chị Hai cây đèn làm bằng vỏ đạn M.79 có khắc vừa kín vòng tròn vỏ đạn câu thơ: *"Ngọn lửa nhớ ai mà hồng đêm lạnh"* [10], cả câu không chữ nào viết hoa khiến chị Hai rối lên không biết đọc từ đâu, từ "đêm lạnh" hay từ "ngọn lửa". Còn với chị Hai, quà tặng chính là đôi quần xinh xinh ấy. Hôm nhờ Nguyên trao món quà, chị nói giọng tấm tức, tội nghiệp lắm:

- Út còn nhớ không, hồi ấy chị mới học may bên chợ về. Thiết tình mình cũng muốn làm khéo, may cho người ta bộ đồ. Mà bộ đội thì em biết đó, đồ lớn nhà nước bao rồi, phần mình có chăm chút là chăm chút thứ khác. Với lại chị nghĩ cái kim sợi chỉ đã không tơ hào, món quà của mình nhỏ nhoi càng dễ được nhận, đôi quần chị may bốn năm thứ vải vụn chắp vá lại. Ai ngờ lúc đưa ra ảnh làm mặt giận, nói chị coi thường bộ đội rồi bỏ đi, mà đi luôn tới giờ, không gửi về lấy một lời, một chữ! Chỉ còn tấm hình này ảnh chụp tại sân trường năm vào bộ đội, em rần tìm giúp chị. Được không? Chắc là anh ấy yên bề gia thất rồi, chị cũng không trách móc gì, miễn sao em lựa lời nói để anh ấy hiểu bụng chị hồi ấy. Em nói được mà. Sắp sinh viên văn khoa rồi chớ bộ!

Nguyên hăm hở nhận lời, cứ từ ngôi trường ven sông Hồng chụp trong hình mà đi chớ gì. Đường đi ở mồm miệng mình chớ đâu. Chịu khó tìm anh Vinh, vừa có công làm mai lại vừa có được một người thân ở mảnh đất còn xa lạ này. Mà phải tìm cho ra trong chiều nay, một chục xoài đã thơm lựng lên rồi và sáng mai Nguyên đã bước vào môn thi đầu tiên.

Qua một ngã ba, một ngã tư, người ta chỉ cho Nguyên ngôi trường. Cũng ngay con đường ấy nhưng trường không có cửa sổ nào trông ra sông, vậy là không phải. Nguyên lại đi. Một đứa bé

gái đang chạy trên lề đường, đứng lại tính đốt ngón tay rồi chỉ cho Nguyên đi nữa. Nó lại chạy vụt đi, mới cách Nguyên mười bước, cả một cây cơm nguội cổ thụ đổ chụp lấy nó. Kỳ lạ, đang trời quang mây tạnh, mãi sau này đọc báo Nguyên mới biết, cũng trong ngày hôm ấy Hà Nội có đến hai cây cơm nguội cùng tuổi ngã bệnh già.

Mặt Nguyên tái mét, cô đặt vội giỏ xoài và cái túi du lịch xuống lề đường chạy vào rẽ đám cành lá còn đang xao xác vì cơn bão chính nó làm ra để tìm đứa bé gái. Khi cô bế đứa bé gái chết ngất trên tay lần ra được chỗ để hành lý thì một chiếc xích lô cũng vừa ghé vào đấy. Bác xích lô không nói không rằng, đặt giỏ xoài với cái túi du lịch lên xe. Nguyên cũng không hỏi một lời, ẵm đứa bé lên theo.

Chiếc xe rẽ trái, queo phải nhiều lần mà Nguyên không để ý. Cô sợ quá, cô lo đứa bé ấy chết trên tay mình. Nhưng Nguyên đã nhìn thấy cái dấu chữ thập đỏ và hai chữ Việt Đức.

Khi Nguyên bước ở bệnh viện ra thì bác xe vẫn ngồi trong quán nước ngay cổng bệnh viện, vừa chờ cô, vừa tường thuật, không biết tới lần thứ mấy, chuyện cây cơm nguội chết già. Bác đón Nguyên bên cái xe của mình:

- Cô cho xin mười nghìn rồi cứ ở lại với em. Cần nhắn gì về nhà, cô cho biết địa chỉ, tôi giúp tới nơi tới chốn!

- Má con nhỏ tới rồi, bác làm ơn đưa con trở lại chỗ cây đổ rồi tính tiền luôn.

Bác xe, đập được một đoạn mới lại tiếp chuyện:

- Ra cô không ruột thịt gì với đứa bé. Thảo nào cô nói giọng Sài Gòn. Chắc cô ra tàu Thống Nhất chuyển sáng. Nhà bà con mình cũng ở gần chỗ cây đổ hả cô?

- Dạ không...

Thế rồi Nguyên kể chuyện tìm kiếm của mình.

- Ổi giời! Tìm người kiểu ấy thì hết hơi. Đến công an phản gián xuyt chó đi ngủi khắp ba sáu phố phường cũng chẳng thấy chứ đừng nói công an hộ khẩu. Có cánh xích lô chúng tôi thì họa may. Cô nói trường nhìn ra bãi Cút Bò à? Trường Nguyễn Huệ chứ trường nào. Chưa chừng cái anh cô tìm cùng lớp với thằng Lợi nhà tôi!

- Ủa! Bác cho con gặp anh Lợi con hỏi.

- Nó cũng đi bộ đội, nào đã về...

Bác xe đập mạnh cái chuông vào khung xe, đưa tay xin đường rẽ trái, lại đi. Tới trường Nguyễn Huệ cũng không tìm được. Mấy năm chiến tranh trường sơ tán, lại thêm trận bom tốc

mái hời nó đánh bãi Phúc Xá làm thất lạc hết những sổ danh bạ hời đó. Giáo viên cũ cũng đã chuyển cả rồi. Nhìn khuôn mặt ỉu xiu của Nguyên, bác xích lô bàn góp:

- Hay tôi đưa cô ra khu đội Hoàn Kiếm. Cũng chẳng ăn thua, đơn vị không biết, sổ thùng thư không hay. Cô còn tấm hình anh ấy phải không? Đi, để tôi hỏi mấy bà hàng nước, thế nào cũng có bà biết.

Bắt đầu bằng sáng kiến của bác xe, công việc tìm kiếm trở nên dễ dàng hết sức. Bà hàng nước chỗ ngã ba cây si chỉ tới bà ngồi đầu khu phố tam giác gần cầu Chương Dương. Bà này coi hình nói ngay:

- Thăng Vinh con bà giáo ngõ ba lăm chứ ai! Kia kia, cái nhà dưới chân cầu vượt kia kia. Mà nói cô bỏ qua, cô là thế nào với anh Vinh, anh ấy đã... Mà thôi, cô vào đi, từ trong ấy ra thăm, quý hóa quá!

Theo tay chỉ của bà hàng nước, Nguyên thấy tên phố, lại cả số 35 nữa, thật không sai một li cái địa chỉ một người Hà Nội khác đã hẹn cô: *Chờ em chân cầu Chương Dương - Ba lăm là số yêu thương mong chờ...*

Nguyên đã thề không bao giờ tìm tới địa chỉ ấy, không bao giờ gặp lại cái người đã lợi dụng lòng tốt của cô. Thế nhưng hôm nay chính lòng tốt của cô đã đưa cô tới đây. Nếu bây giờ bước vào ngôi nhà kia và gặp lại người ấy!

Đây cũng là một người Hà Nội, anh ta cũng có một cái tên đẹp mà Nguyên không buồn nhớ tới. Nhưng Hà Nội của anh ta khác với Hà Nội của Vinh. Đây là một Hà Nội trơn tuột trong bài về mười yêu mà suốt trong thời kỳ tới xã Nguyên hành nghề, ở bàn rượu nào anh cũng đọc: *"Một yêu anh có Seiko, hai yêu anh có Peugeot cá vàng..."*. Đất cổ đô cổ hủ không biết bằng cách nào sinh được một người con tân thời đến thế, trên người, cái gì cũng sáng choang như vừa phơi-luya. Con người tân kỳ ấy cần gì tới cả tạ cau khô mà bắt tội Nguyên ki cốp thu mua khắp xóm. Khổ hơn là chuyện Nguyên, một cô học trò mới vào cấp ba phải hầu hạ cái máy chụp ảnh ca-nông của anh ta. Cô sợ nó như sợ một khẩu ca-nông trong chuyện chống Pháp. Nhưng không thể từ chối, anh trưởng ban văn hóa xã đã giao nhiệm vụ, lại kêu gọi cô vì sự vang danh của xã mà mặc sức cho ống kính dòm ngó. Thôi thì đủ vai người mẫu, cắt lúa, lái máy cày, bán cửa hàng, làm lò đường, chạy máy suốt... mà ở vai trò nào, Nguyên cũng được anh ta sang sửa rất kỹ về tư thế, bắt đầu bằng việc đặt hai bàn tay nhom nhóp mỡ hôi lên hai bên eo, rồi nhích hơi quá lên phía trên, hoặc tụt xuống phía dưới, hơi quá. Cho tới một buổi trưa vắng giữa đồng, anh ta sang sửa kỹ lưỡng tới mức Nguyên phải đẩy hai bàn tay ấy ra, mạnh đến độ làm văng cái ống kính tê-lê xuống ruộng. May mà đồng khô, nếu không, một tạ cau khô không biết có đủ thưởng cho cơ quan cái ống thụt ra thụt vào. Ký giả cau khô đông rồi mà phiền phức chưa buông tha Nguyên. Vợ anh ta mò vô buồng tối của chồng và bắt quả tang anh ta đang tắm rửa cho 36 kiểu hình một thôn nữ đẹp là Nguyên. Chị vợ nổi đóa, gửi bốn lá thư đánh máy giống hệt nhau về chi bộ, ủy ban, công an và văn hóa thông tin xã. Chị ta tố cáo Nguyên ve vãn chồng chị, rắp tâm phá hoại hạnh phúc gia đình chị. Chị ta ghen với những tấm hình màu, trong đó, như mọi thôn nữ khác, Nguyên thường xắn cao ống quần khỏi cái đầu gối nhỏ xinh và nước sông Tiền luôn dán cái áo bà ba cổ truyền vào da thịt tuổi mới lớn của cô. Đáng tởm hơn chính là việc anh ta viết thư xin lỗi xã, tự phê đã không thoát được sự cám dỗ của một đối tượng đã tiếp thu chương trình tiểu học thời Mỹ ngụy.

Một người như thế, Nguyên không thể gặp lại. Cô bước ra lẽ đường trả tiền, bác xe nhất quyết không nhận:

- Cháu mới mất cắp. Với lại tiền ấy, bác gửi cháu mua thẻ hương, có dịp thăm thằng Lợi thay bác, nó vẫn còn trong quê cháu, chỗ bông sen đá mười tám đời vua, mộ cụ phó bảng Sắc. Bác cũng đã tới rồi.

Nguyên chỉ còn biết đặt vào tay bác xe trái xoài rồi quả quyết qua đường vào ngôi nhà số 35.

Cùng lúc ấy, người quen của Nguyên dắt xe đi ra. Hai người giáp mặt nhau nơi lối đi tối mờ và sâu hút dẫn vào căn nhà có hơn mười hộ cư ngụ. Anh ta ưỡn ngực giữ cái ghi đông xe Peugeot như một kỵ sĩ ghim cương ngựa rồi toét miệng cười dù không nhận ra Nguyên. Anh ta vẫn cười cầu may như thế với mọi cô gái. Nguyên thấy nhẹ người, hăm hở đi sâu hơn vào cái nhà hình ống, tìm tới căn phòng của bà giáo ở sát đáy cái ống ấy.

Nguyên nhận ra Vinh trước vì luồng sáng nắng chiều rọi qua miếng kính trên mái ngói rơi trúng cái bàn thờ, nơi Vinh đang ngồi trong một khung ảnh viền đen.

Bà giáo đã già lắm. Bà bình tĩnh nghe Nguyên kể chuyện Vinh, mắt bà sáng lên khi biết có người còn đợi con mình. Nhưng tới khi Nguyên run run đưa bà đôi quần cụt thì bà òa khóc, trách móc đứa con liệt sĩ:

- Vinh ơi sao con nỡ ra đi để người ta chờ đợi mười mấy năm nay...

Tiếng khóc kéo lối xóm tới chia vui, chia buồn, hỏi thăm em vợ anh Vinh. Cho tới khi cây nhang trên bàn thờ cháy hết, rắc tàn nhang xuống da xoài chín căng thì Nguyên xin đi. Cô không nói ra việc mất cắp, mọi người vẫn giành lấy việc đưa cô vào La Thành, tận trường.

- Hay nhờ anh thợ chụp trên gác. Xe máy chạy vèo là tới chứ gì.

- Thôi. Đừng trêu vào nhà Hoạn Thư, điếc tai hàng xóm. Thằng Triệu nhà tôi đi ca chiều, tiện đường nó đèo vào. Hôm nào thi cử xong lại đón ra đây chơi cho biết Hà Nội.

Nguyên ngồi phía sau chiếc xe phượng hoàng đen đã tróc sơn. Người chở cô là một anh thợ nhuộm, hai tay xanh như nhúng chàm. Anh thợ trẻ khô, bẽn lẽn chẳng nói gì, chỉ chiếc xe là cốt kết. Họ đi dọc theo đê sông Hồng.

Đang là tháng sáu, cỏ mùa này xanh mướt ven đê...

Năm chiếc lá

Người lớn nói “Vạn sự khởi đầu nan”, cái gì bắt đầu cùng vạn lần khó! Khó nhất lúc ấy là tìm ra một tên chung cho năm giọng nữ của lớp 11T1 để chính thức bước vào cuộc thi đấu các nhóm ca khúc học sinh trung học mang tên *Chú ve con* tổ chức ở công viên văn hóa Đầm Sen. Đã mười mùa hè chúng tôi được nghe ve anh ve chị đấu hát, hè này tới lượt chúng tôi, sau một tuyển chọn kỹ lưỡng từ 12 nhóm ca khúc của trường. Tôi bàn chuyện này với thầy chủ nhiệm. Thầy tôi, người rất nổi tiếng trong làng thơ thành phố, đã in 3 tập thơ và rất nhiều lần đọc thơ mình trên màn ảnh truyền hình, đưa ra một gợi ý độc đáo:

- Năm ca sĩ của chúng ta, bạn nào cũng mang tên cây tên lá: Mai, Nhu, Lãng, Na, Lau. Hay ta đặt là NĂM CHIẾC LÁ.

- Thừa thầy Nhu là lá của thứ cây nào ạ?

- Cây hương nhu lá thơm, các búp ngoài Bắc hay giắt vào tai khăn mỏ quạ xoa dịu các cơn nhức đầu. Nồi nước xông giải cảm cần nó đấy, cả lá và hoa.

- Hương Nhu nghe còn được chứ Hương Na hơi bị cải lương. Nhóm của chúng em hát nhạc trẻ, pop, rock... thừa thầy! Nhất là với solist Hồ Lau, giọng ca hay nhất của chúng em, bạn ấy đang tính đường ca sĩ chuyên nghiệp, sẽ hát phòng trà, không biết có dám dùng nghệ danh thiếu số này!

Thầy Nhung cười hiền như cái tên con gái của thầy:

- Toàn học chuyên toán mà hay chữ đáo để! Ba em làm nghề gì nhỉ?

- Thừa thầy, ba em là thợ sửa mo-rát cho báo *Tin tức* của Việt Nam thông tấn xã!

- Hèn chi! Còn mẹ em?

- Thừa! Mẹ... mẹ em... mẹ...

Thấy tôi lúng túng, thầy chuyển đề ngay:

- Thầy chỉ gợi ra cái tên ấy thôi. Quyết định cuối cùng là của các em, của lớp 11 Tê Một, của năm bạn nữ đại diện cho trường ta kỳ này, của chính em, nhạc sĩ lãnh đội ạ! Nghe các bạn trong lớp nói tay phím của em giữ nhiều tên *miền* đẹp trên mạng Internet, thử một lần giữ tên mình, giữ của để dành cha sinh mẹ đẻ ban cho mình xem trần ai lai khổ thế nào. Hãy lo trước cho cái tên đứng ngay trên đất này dặng mà lo tên trên trời. Thiếu gì cách. Ăn thua mình liều! Được làm vua thua làm giặc! Giặc cỏ kiểu Cao Bá Quát cũng ngon à nghe!

Thầy Nhung của tôi vậy đó. Rất lịch thiệp, nhã nhặn, nhưng khi cần bỗ bã thì có thể dùng dùng liên thanh như súng AK Liên Xô! Nhà thơ cự chiến binh chứ bộ! Thầy dành nửa buổi sinh hoạt cuối tuần cho lớp tự quản và tự luận tên nhóm ca khúc. Thầy vừa đi khỏi, Hồ Lau lớp trưởng điều khiển:

- Tôi rất thích tên gọi NĂM CHIẾC LÁ thầy Nhung đặt cho chúng ta! Thứ nhất, đây là nhóm của một lớp chuyên toán, bắt đầu bằng một con số là rất toán. Năm chiếc lá khớp với năm dòng ký âm của tất cả các giai điệu, là rất nhạc. Cuộc cách mạng xanh đang trong cao trào, chúng ta làm đẹp các phiến lá là chúng ta góp sức bảo vệ môi trường, điều đó vừa khoa học, vừa chính trị.

Lớp cho một tràng pháo tay sấm ran mà khỏi cần M.C Hồ Lau phải ngỏ lời xin như các cô dẫn chương trình chuyên nghiệp vẫn “khất thực” trên các sân khấu sáng đèn. Giọng ca vàng của tôi nói tiếp:

- Về phần mình, nếu vì chiến thắng của cuộc chơi âm nhạc cho lớp ta, trường ta, tôi xin lên hát bằng chính cái tên Hồ Lau đã được khai sinh. Đã là lau thì cứ phát còi!

Một giọng ca khác đứng lên. Đó là Nguyễn Thị Na, nói giọng Bắc:

- Vừa Na vừa Thị/ Trong một cái bị/ Thì hơi bị tham! Tôi chỉ xin một chữ Nam Bộ, ký tên Cà Na vào bài hát chung của chúng ta!

- Ba tôi nói – Công Tăng Tôn Nữ Thị Kính Lãng, giọng Huế tiếp lời - tôi trùng tên với bác Bùi Kính Lãng bên ngành cải lương. Nhân dịp này tôi kính lão, dâng nguyên chữ đẹp. Chỉ xin thành tên cây Bằng Lãng...

Bốn phần năm công việc đã xong, vậy mà công việc tưởng hổng cả khi trái mơ chua Thanh Mai đứng lên. Nó chưa kịp nói, thằng Hoàng, ngồi bàn đầu, phía trong, đường giữa lớp đã cướp lời. Ăn cướp mà khúc chiết, rành rẽ như một thầy cãi tay nghề cao:

- Tôi biết Thanh Mai là *mơ tươi, mơ xanh*. Nhưng lãng mạn, mộng mơ không ăn điểm trong cuộc quyết đấu văn nghệ quần chúng này, cần nôm na, quen miệng, cây nhà lá vườn như *cà na, bằng lăng* chúng ta đã có. Tôi đề nghị đổi tên Tàu Thanh Mai ra tên ta, nôm na, lá... mơ lông thối địt [11] cho đậm đà bản sắc dân tộc!

Trời đất ơi! Thằng Hoàng nhe răng cười trong khi cả lớp tím mặt. Ngay lập tức, cái lỗ cười của nó nhận đủ một bàn chân của Hồ Lau. Xin nhắc lại, bàn chân chứ không phải bàn tay! Nữ lớp trưởng của chúng tôi, nhất đẳng huyền đai Vovinam, người họ Hồ dân tộc Vân Kiều, đã đưa tay phải lên nhưng thoáng chần chừ, buông vội xuống để rồi trụ chân phải, đá trái khiến kẻ cướp lời, té đập sang đầu bàn bên kia rồi ngã ngửa nơi lối đi giữa lớp học. Cái kính vàng của Hoàng đập lên tường. Hai tròng mắt kính mi ca tròn vo rời khỏi cái gọng méo mó bay ngược ra ngoài sân trường. Cái gọng quý kim tội nghiệp rơi xuống sàn, ngay bên cạnh một cái răng cửa đỏ máu. Lớp như bị bỏ bom.

Vậy mà chỉ một tuần sau, NĂM CHIẾC LÁ vẫn kịp ra quân cho dù có người đòi đuổi con bé chuối mẩn võ biền kia ra khỏi môi trường sư phạm mực thước! Không! Bọn tôi không võ biền. Hôm ấy, ngay lập tức nó quỳ xuống, ôm lấy thằng Hoàng mà khóc tức tưởi. Vừa khóc vừa gào to lên: “Tại sao! Tại sao Hoàng chơi ác để tôi mắc tội Hoàng ơi!”. Một mình nó bế xốc Hoàng lên, băng qua sân kín ken áo trắng tan trường, chạy vào phòng y tế. Cũng chẳng đợi ai phải nhắc, nó

một thân một mình tới tận nhà Hoàng, quỳ xuống, xin cha mẹ Hoàng tha tội, cho nó được học thêm một tuần nữa để được hát cùng NĂM CHIẾC LÁ một lần.

Không dễ như thế được. Hội đồng kỷ luật họp ngay ngày hôm sau, vào buổi chiều chủ nhật để cách chức lớp trưởng của Hồ Lau, để kịp sáng thứ hai, nó phải đứng dưới cờ, công khai xin lỗi bạn Hoàng. Thầy Nhung gọi điện báo cho tôi biết như thế. Thầy nói thêm, rất khó hiểu:

- Tội ấy có thể bỏ tù! Nhưng cả Hồ Lau và Kim Hoàng đều là bạn của chúng ta. Đã đành, yêu cho đòn cho vọt... nhưng trên đời này không chỉ có đòn roi và các bài quyền. Còn bài hát nữa chứ. Các em tự chọn lấy cách ứng xử sao cho có văn hóa vào buổi chào cờ sáng mai.

Đêm ấy, đang khi ngồi, khi nằm trần trọc thì tôi nhận được email của Hoàng: *"Chào nhé! Sau bài giảng mà học phí phải trả bằng máu sáng qua, tao thấy mình mãi khóa với lớp ta được rồi! Tao sẽ chuyển trường. Cả mày và Hồ Lau đều là những đứa bạn tốt. Đừng bỏ tao! Cho tao gửi lời xin lỗi thành khẩn nhất tới Thanh Mai, tới... Mà thôi, nói nữa mày chẳng tin đâu. Nhờ mày nói lại với cả lớp, hãy coi cái tội này của tao như một nốt nhạc phô (lúc này, nói nốt nhạc hô mới là tu từ, phải không nhạc sĩ) có thể sửa được, để một ngày nào đó lại hòa giọng với chúng mày. Đừng bỏ rơi tao!"*.

Thầy Nhung có gà bài không mà Hoàng chơi đẹp thế? Ngay hôm sau, nó đã rút lui có trật tự khỏi trường để buổi chào cờ không một chút kịch tính, không gương gào. Sau khi Hồ Lau ngهن ngào xin lỗi, con nhỏ lại khóc, cứ khóc và chết đứng dưới cờ tự hành tội mình. Nhưng tôi đã không đợi ai phải nhắc, bước nhanh về phía ngọn cờ, lên nắm chắc tay nó, dẫn xuống lớp. Trời thương bạn tôi nông nổi, làm tức thì cơn mưa lớn đầu hè, đầy đủ sấm chớp, chấm dứt sớm buổi chào cờ. Mưa xối như vòi rồng cảnh sát cơ động. Sân trường sạch bong.

Việc khai sinh ban nhạc kể như xong. Vấn đề phục trang thì cực dễ. Nói ra lại bảo dị đoan chứ đúng là năm cô gái của chúng tôi - NĂM CHIẾC LÁ - nhận được bộ áo dài hàng hiệu từ... trên trời rơi xuống. Nói chính xác theo bọn chuyên toán tin thì rơi xuống từ ban công bar Sài Gòn trên lầu 9 khách sạn Caravelle. Chiều thứ hai ấy, cha con tôi ăn cơm bụi (những hôm cùng phải học thêm vào buổi tối, chúng tôi vẫn ăn như thế, như bữa trưa đã ăn). Cơm đĩa đảng hoàng chứ không cơm hộp, để bớt tiền bao bì cho mình, bớt rác khó tiêu chợ thành phố. Ba tôi dạy thế, kiên trì từng bữa. Nhưng hôm nay, khi nghe tôi kể chuyện nhóm NĂM CHIẾC LÁ đã ra đời, ra chương và vừa thoát hiểm, ba tôi quên chuyện tiết kiệm và bảo vệ môi trường, ông chuyển sang dạy tôi về ca nhạc. Móc trong túi một tấm vé mời, ông bảo:

- Nhóm NĂM CÁI MUỖNG từ Philipines mới xuống Tân Sơn Nhất chiều nay, trưa mai họ sẽ mời tiệc trà báo giới và diễn ra mắt trên bar Sài Gòn. Các chú phòng phóng viên kiểm cho ba một suất đây này. Nghe nói dân Phi hát Anh ngữ chuẩn lắm. Họ đi khắp thế giới kiếm sống bằng giọng ca của mình, chắc là có nghề. Con học được nhiều đấy. Mai tan trường đừng ra đây nữa, vào thẳng tiền sảnh Caravelle, rẽ trái tới thang máy, lên lầu chín.

- Các chú mời, sao ba không đi?

- Ba sửa mo-rát chứ có sửa ca hát đâu mà vác bút lên đấy. Thiếu gì dịp khác. Con đi xem giúp, học giúp cả năm phiên lá của con cơ mà. Nhớ thủ sẵn mấy câu tiếng Anh mà chào hỏi cho phải phép nghe con. Có xin chữ ký NĂM CÁI MUỖNG thì nhớ xin đủ cho NĂM CHIẾC LÁ. Gì nhỉ, Hương Nhu, Thanh Mai, Cà Na, Bằng Lăng... gì nữa, à, Hồ Lau.

Ba tôi nhớ được cái tên Hồ Lau thì ông nhăn trán nghĩ ngợi rồi quay sang hỏi tôi:

- Con hỏi Hồ Lau có quen ai là Hồ Măng không? Cả dân tộc Vân Kiều cùng một họ Hồ, nhưng biết đâu hai người cùng chi, là bà con ruột thịt với nhau!

- Bà con gì nữa! Hồ Măng là mẹ Hồ Lau, bạn con!

- Vậy hả! Hồ Măng là bạn học sinh miền Nam của ba hồi ba học phổ thông công nghiệp ngoài Hà Nội. Mà thôi, tới giờ vào học rồi!

Chúng tôi cùng bước vào trường. Ba tôi, tin học căn bản, còn tôi nâng cao! Tôi đang hoàn tất chương trình Pro Music Composer để có thể đàn hóa phím máy vi tính và vi tính hóa phím đàn của mình.

Nhưng tôi đang kể chuyện bộ cánh diễn xuất từ trên trời rơi xuống phải không? Vâng, trưa hôm ấy, tôi tới bar Sài Gòn sớm nửa tiếng so với giờ ca nhạc. Tôi cố ý như thế vì mấy khi được lên điểm cao trung tâm này mà ngắm thành phố của mình. Tôi ra ban công bên phải, rồi bên trái tòa cao ốc, nhìn lên mây bay thật gần, nhìn xuống sông Sài Gòn đang lượn bên dòng xe chạy và từ dòng xe kia những con hẻm đổ vào lòng phố, hẻm lớn dẫn vào hẻm nhỏ.

Tôi nhìn kỹ con hẻm gần khách sạn nhất. Nó đã hẹp tém, người hai chân, chen với xe máy nổ hai bánh và xe bốn bánh đạp của con nít. Ấy vậy mà rất nhiều người trong hẻm lại đưa cả bếp than tổ ong ra mà xào nấu ngay trước nhà mình. Từ chỗ cao sang này, lần đầu tiên tôi có hình ảnh một trời, một vực của thành ngữ tôi đã học. Nhưng dưới vực sâu kia có ai như ca sĩ Mỹ Tâm? Chị ấy chứ ai, tóc vàng, kính mát màu khói tỏa, tay cầm cái túi mũ vuông vức, thứ túi thường thấy ở các tiệm may. Cách xa chín tầng lầu tôi vẫn nhận ra thần tượng của mình có lẽ vì trong các video clip của Mỹ Tâm, nàng không ngại những góc quay từ trên xuống. Thế rồi lác đác người đẹp đi ra, đi vào con hẻm ấy, ai cũng cao ráo như người mẫu, và ai trên tay cũng một cái túi tiệm may! Phải rồi, dưới ấy thế nào cũng có một tiệm may nổi tiếng. Nhưng nằm khếp nép trong hẻm sâu thế kia thì dù nổi tiếng, công xá chắc cũng bình dân, cũng nói! NĂM CHIẾC LÁ sẽ may áo diễn ở đây! Nghĩ là làm, tan bữa tiệc nhạc thịnh soạn lầu chín, tôi không về nhà ngay mà tìm đến con hẻm thu hút người đẹp kia!

Tôi chưa thấy tiệm may, đã có người thấy tôi:

- Toàn! Toàn! Nhà tao đây nè! Mà tìm tao có việc gì!

Thì ra thằng Kim than tổ ong. Hèn gì, từ trên lầu chín đã nghe nóng! Thằng Kim mang hỗn danh này vì sáng nào nó cũng tới trường cùng với 4 viên than tổ ong buộc rất gọn sau xe máy. Kể từ khi khu phố nhà nó cấm xe ba bánh, những người bán than không vào trong hẻm được, vậy là Kim đi học thật sớm, chạy tuốt qua cầu Khánh Hội, sang quận 4 mua 4 viên tổ ong giá gốc, đủ để cung cấp nhiên liệu cho xe hủ tiểu gỗ của ba nó dùng trong một ngày! Thì ra có một xóm hủ tiểu gỗ nằm ngay trong quận Nhất, dưới chân những ngôi nhà chọc trời. Tôi mừng quá:

- Tao tìm trong này một tiệm may, mày biết không?

- Biết chứ! Nội con hẻm, chỉ có tiệm Sành của dì tao, mẹ con Sứ học 10A2 trường mình. Mà tìm con Sứ phải không? Coi chừng thằng anh này nghe mậy!

Tôi đỏ mặt về sự hiểu lầm và nói ngay với nó mục đích việc tìm kiếm. Thằng bạn than tổ ong, tỏa nhiệt tình:

- Vậy là mày trúng mối rồi! Mỹ Tâm mới tới dì tao, lấy đồ cho chương trình Âm nhạc và những *người bạn tháng chín* này. Áo dài bà Sành dì tao, hai lần Duyên dáng Việt Nam nghe mày, lại bắt đầu đưa kéo lần ba, Duyên dáng Việt Nam báo Thanh Niên thứ 14. Báo đăng rồi! Tính may đồ vía cho NĂM CHIẾC LÁ...

Kim bỏ dở chừng câu nói nhìn ra đầu hẻm. Có tiếng nhạc tre rất giòn, rất vui của một xe hủ tiếu gõ đang ngày một gần. Cửa sắt căn nhà đối diện xẹt mở, một khuôn mặt đỏ bừng hiện ra, nháy mắt với Kim:

- Kim! Ba mày về kìa! Giúp anh việc này! Biếu với ba, má anh hỏi, chú Hai Chỉ còn nước lèo cái mả thì để cho má anh một tô!

Cánh cửa sắt sập lại kín bưng như đang có chuyện hình sự bên ấy. Thấy tôi ngơ ngác, Kim giải thích:

- Ba tao bán xong ca sáng đang về. Thành lệ rồi, từ xa đã gõ thẻ tre báo với dân trong hẻm ai cần xí quách, xương heo đầy nồi đó mày, thì tới lấy, miễn phí. Nhưng chỉ cho người ăn chứ không cho người nhậu. Anh xe ôm mặt rượu bên kia mới phải mật phục nhờ tao. Ba tao về thì việc áo dài NĂM CHIẾC LÁ cứ để ổng lo! Dì Sành làm được nhiều tiền nhưng bận lắm, giao công tác xã hội của tiệm Sành cho ba tao cùng với việc làm phụ huynh học sinh cho con Sứ ngoài trường mình. Dì bảo: “Anh Hai tới hang cùng ngõ hẻm, thấy ai nghèo quá thì cứ cho người ta ăn miễn phí. Tô đặc biệt nghe anh! Về em trả. Mấy cơ quan đoàn thể tới em vận động từ thiện, em cũng chỉ sang bên ấy. Anh Hai quyết cho”. Mày ngồi đợi chút đi, tao ra đẩy xe mì vào rồi mình tính!

Tôi ngồi không, chấp nối Chỉ với Kim, Sành và Sứ, bất chợt một ý nhạc sáng lên. Phần dạo của ca khúc thứ nhất cho NĂM CHIẾC LÁ phải có ý nhạc này. Thật ra tôi đã thoáng nghĩ điều ấy từ nãy kia, khi nghe NĂM CHIẾC MUÔNG hát tiếng Anh trên lầu chín. Nhưng phải xuống tới đây, ngồi đây, nghe những chữ kia, ý tưởng mới sáng ra với đầy đủ âm sắc và tiết tấu. Chương trình sẽ có ý nhạc này và cái đạo cụ trứ danh tôi mới mượn được của ba. Tôi hưng quá, thấy muốn gõ phím, nhưng chợt nhớ mình đang ngồi trong nhà ông Hai Chỉ bán mì gõ, có thằng con than tổ ong! Hay thử gõ vào các hút lửa tổ ong như vô K’longpút? Không dám đâu!

Chiều hôm sau, trong dòng người đẹp vào tiệm dì Sành có NĂM CHIẾC LÁ, có cả thầy Nhung và tôi đi theo làm cảnh. Bộ Giai điệu xanh năm áo dài gấm Thái Tuấn, bà Sành biếu không cả công lẫn vải. Kiểu dáng giống nhau nhưng đường thêu mỗi áo mỗi khác, để lá nào cũng thơm, cũng lả lơi và xào xạc theo một cách riêng của mình. Thầy Nhung rụt rè đưa ra ý kiến như thế, rồi tiếp:

- Tôi không dám lạm dụng lòng tốt của gia đình ta. Nhưng nếu chị làm được như thế thì cũng như chị phối hợp với nhà trường, dạy cho các em một bài thẩm mỹ học bằng chính đường kim mũi chỉ của mình! Cảm ơn chị rất nhiều.

Dì Sành đáp từ:

- Xin thầy yên tâm! Tôi với mấy em trong nhà sẽ làm ngày làm đêm cho kịp ý thầy! Lại xin thầy cho lãnh thêm việc làm tóc giúp mấy cháu! Tôi có cô bạn cây kéo vàng mở tiệm Tóc Mừng hẻm bên kia. Chuyên làm tóc cho nhóm Mắt Ngọc trường Nguyễn Thị Minh Khai. Trông được lắm, mô đen mà hiền mượt, thưa thầy. Xin thầy cho biết ngày giờ biểu diễn để hai tiệm chúng tôi cử thợ đi theo phục vụ các em.

Dứt lời, dì Sành bắt đầu lấy ni, bà đưa cái thước dây lần lượt và kỹ lưỡng thăm nom ba vòng đẹp của từng chiếc lá và kỳ lạ chưa, tôi thấy như bà đang đặt cái thước dây lên bản nhạc mỏng teng, vuông chành chành chính tôi viết cho năm bạn gái của mình. Tôi sợ quá, run lên và may thay, lần đầu tiên tôi hình dung được một nhạc phẩm có thân hình con người, một cơ thể nữ, lượn cong ngực, eo rồi hông, để trốn khỏi cái thước dây thợ may ấy. Có phải mỗi bản nhạc phải là một cơ thể sống như thế thì từ giai nhân mới thành giai điệu?

Chỉ còn hai ngày nữa là tới đêm diễn, sắp hết truyện rồi, cho tôi kể ăn theo câu chuyện chung về chút đóng góp riêng của mình. Chuyện thế này, nhờ NĂM CHIẾC LÁ mà ba tôi tìm thấy người bạn gái Hồ Măng của mình, lại nhờ ba mà tôi biết, người cha có tên là Vô Danh trong khai sinh của Hồ Lau, đúng ra phải viết là chiến sĩ vô danh. Anh chiến binh và cô văn công quân đội muộn chồng, ngủ quên trên một tàu chuối rừng ở đồn biên phòng miền núi kia, khi ánh trăng nhuộm sáng lau ngàn và rồi Hồ Lau ra đời. Đó là tôi kể phất phơ, mờ tỏ như một cổ tích theo giọng nhà thơ của ba tôi. Từ hôm nay, tôi sẽ gọi ba như thế theo đánh giá của thầy Nhung. Hai người đã thành bạn, khi ba tôi và bà Hồ Măng cùng tới nhà thầy, cảm ơn về việc đã rèn cặp hai chúng tôi, đã thành lập nhóm NĂM CHIẾC LÁ dễ thương. Hiểu ba rồi, gặp tôi, thầy Nhung bảo:

- Cha em là nhà thơ chứ không phải ông thợ như em giới thiệu đâu. Thầy đã đọc nhật ký cha em viết hộ em. Cái đoạn chỉ có hai người đàn ông trong nhà, hay quá, cha lụ khụ sáo trúc, con thánh thót piano. Muốn rớt nước mắt! Cũng đừng trách mẹ Toàn ạ, vì muốn con một ông giáo nghèo, tỉnh lẻ có một cây dương cầm sang trọng như thế mà mẹ em phải xuất khẩu lao động, từ khi em mới bóc trứng, ba còn phải ẵm ngửa! Rồi lạc lối về. Nếu em hát lên câu chuyện ấy, chưa chừng má em sẽ về.

Tôi cũng muốm khóc, nhưng đàn ông ai lại thế. Tôi nói:

- Thưa thầy, em đã viết bài ca ấy, chúng em đã hòa âm, dàn dựng!

- Vậy hả! Chúng khẩu đồng từ. Nhưng nghĩ thế nào mà các em dám đưa một chuyện buồn như thế vào một đêm pop-rock hả Toàn?

- Đó là sáng kiến của Hồ Lau. Khi em giới thiệu mấy bài viết của mình, nó chỉ thích bài này, nó viện dẫn cả thần tượng Michael Jackson của nó để thuyết phục: “Chúng ta sẽ Heal the world, sẽ hàn gắn thế giới bằng việc san lấp những nứt vỡ, bằng việc chữa lành những vết thương gia

đình”.

- Tuyệt lắm! Thầy tin là chúng ta sẽ thành công!

Chẳng những thành công mà thành công lớn! Chúng tôi đại thắng. Sáng nay, Hoa học trò số mới nhất đề ngày 5-9-2004 dành tới cả trang của một bài báo bốn trang để chỉ nói về tiết mục chào sân của chúng tôi! Bài báo viết: “Sân khấu nhuộm thứ ánh sáng xanh biếc rất quen mà chưa thể nhớ ngay. Thế rồi NĂM CHIẾC LÁ xuất hiện: Hương Nhu, Cà Na, Hồ Lau, Bằng Lăng, Thanh Mai... Người ta biết tên từng ca sĩ nhí mà các em không phải xướng danh như các đào lệch, đào chính trên chiếu chèo là vì, nơi mỗi ngực áo, vạt áo dài nền nã, các đường thêu tinh xảo, chẳng những đã vẽ ra rất cách điệu cây ấy, lá ấy, hoa ấy, quả ấy; mũi thêu còn đồ được tất cả các dạng tự la tinh: Hương Nhu, Cà Na, Hồ Lau, Bằng Lăng, Thanh Mai vào những khuôn chữ vuông kiểu Hán tự tượng hình. Thêu mà như giáng bút nho thư pháp, đóng triện son tên ngọc! Năm cánh lá biến thành một ngũ quả sống, với mắt na nhí nhảnh khi tròn xoe, khi nheo dài tít mắt, với tay lau xạc xào, với hương nhu thơm, thanh mai chua, bằng lăng tím... Tất cả hiện lên để ta so sánh và chợt nhớ ra màu xanh nền kia. Xanh xòe hào phóng, xanh mát, xanh lựa của những tàu chuối! Vào đúng lúc ấy thì một vuông lá chuối thật trăm phần trăm được xén đẹp như mảnh khăn trum đầu bông hiện ra trên đôi tay của Hồ Lau - giọng ca solo. Cô chia vuông lá thành từng phiến nhỏ như chia quà cho các bạn. Những phiến xanh mảnh mai như cái ru băng buộc tóc, được kẹp giữa hai ngón tay cái của mỗi diễn viên, họ đưa lên môi và người nghe kinh ngạc về thứ âm thanh vang xa từ son đỏ và lá xanh. Bắt đầu là tiếng chim hót các kiểu rồi là tiếng ngựa hí. Bài Lý ngựa ô bắt đầu. NĂM CHIẾC LÁ, năm ca sĩ đầy tự tin, hát khúc dân ca Việt Nam bằng những hòa âm Tây phương, làm sáng chất pop-rock mà họ muốn thể hiện. Âm sắc nhạc trẻ, tiếng vỗ ngựa dập dồn được nhấn bằng những sênh tiền chính những thiếu nữ dễ thương cầm trên tay làm đạo cụ múa, tạo ra âm lượng vừa phải của bộ gõ nhạc tre...”.

Thằng Kim than tổ ong nghe tới đấy thì cười lớn lên “Há! Há! Há!” khiến người đọc báo phải ngừng lại. Kim cố nhịn cười để khoe với lớp:

- Năm thanh sênh tiền nhạc khí trên báo là đồ nghề hủ tiếu gõ nhà tao! Năm thanh tre lo lem! Thằng Toàn vào bếp và phát minh! Đề nghị hoan hô dòng pop-rock nháng lửa thương hiệu ba số một, 11T1!

Tất cả đứng lên pháo tay rồi chạy ủa ra sân trường, bỏ quên lời khen dành cho thứ nhạc cu hời thơ ấu của ba tôi nằm ở phần kết chương trình, phần cuối bài báo. Chương trình NĂM CHIẾC LÁ mở động mà kết tĩnh, trong khung cảnh một đêm mưa. Trên sân khấu, một thiếu nữ không biết từ thuở nào, ngồi sau khung cửa nhòe và chải tóc bằng cái lược bí cổ lỗ sĩ...

Đó là cây lược bà nội tôi chải năm nào. Ba tôi giữ nó lại như một báu vật, mỗi khi buồn nhớ ai, ông lại lấy nó ra, bọc lên răng lược một tờ pơ-luya thật mỏng, biến nó thành một thứ khẩu cầm của con nhà nghèo, thành kèn môi ai oán của người phố thị.

Đêm ấy, tôi đưa cây lược cho Hồ Lau. Trên sân khấu, bông lau trắng xòa tóc, đọc thư xưa rồi viết. Viết mà không động bút, mà nhìn đau đáu vào một miền xa hút nào đó, bằng đôi mắt ngẩn lệ, để mỗi người trong khán phòng đều có thể hình dung một lá thư viết bằng nước mắt của chính mình. Rồi nó bọc tờ giấy còn trinh bạch lên những răng lược đang xít lại chịu đựng, đưa hờ lên môi, tấu nhạc! Đợi cho tiếng vỗ tay thán phục thứ âm thanh giọng người vang ra khàn khàn từ cái răng cái tóc kia lắng xuống, nó mới cất tiếng da diết bài Về với con của tôi, kể

chuyện nhà nó, chuyện nhà tôi, chuyện những ngôi nhà con trống vắng, đàn ông hoặc đàn bà:

*Má thổi sáo trúc
Nghe buồn như nấc
Tay con dương cầm
Khúc kha khúc khích
Đến phiên con khóc
Tiếc cánh diều bằng
Tay má thọc lét
Bằng chuyện tiểu lâm...
Con viết thư gọi
Ba có nghe không
Một căn phòng rộng
Không người đàn ông...*

Người chiến sĩ vô danh nào đó có nghe hay không, là nội dung của một câu chuyện khác. Truyện này chỉ kể về năm chiếc lá hương nhu, cà na, bằng lăng, thanh mai, hồ lau và đã đến lúc phải hết. Không lẽ cứ xạc xào mãi! Những phiến lá trên các tán cây cũng phải ngủ chứ. Và mơ nữa!

TP.HCM, ngày khai giảng, 5-9-2004
T.Q.T

-- Hết --

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

-
- [1] Đánh đu
 - [2] Đầy nhóc (vô số, vô khối)
 - [3] Ngoài ấy
 - [4] Trời đất
 - [5] B.M: bí mật
 - [6] Nát bầy
 - [7] Người đỡ đẽ
 - [8] Hoa nhựt
 - [9] Ca khúc “Người Hà Nội” của Nguyễn Đình Thi
 - [10] Nhớ, thơ Nguyễn Đình Thi
 - [11] Tên gọi lá mơ lông của dân quê Nam Bộ